



"Your Value-Driven Partner"

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

www.masco.com.vn



SỨ MỆNH

MASCO là Công ty chuyên cung cấp suất ăn hàng không, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không với chất lượng cao nhất cho các Hãng Hàng không, mang lại trải nghiệm ẩm thực tuyệt vời cho hành khách trên các chuyến bay và tối đa hóa lợi nhuận vì lợi ích của cổ đông và nhân viên.

MỤC LỤC

4	THÔNGIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	29	CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC
5	PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG	29	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
5	THÔNG TIN CƠ BẢN	30	PHẦN 4: QUẢN TRỊ CÔNG TY
5	THÔNG TIN CỔ PHIẾU	30	DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU
5	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	32	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG
6	MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG	32	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC
7	SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	33	CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM
8	TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	33	KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG
9	TỔNG QUAN VỀ MASCO	34	PHẦN 5: BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
10	LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	34	DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU
11	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	35	BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
12	CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG	35	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ
15	PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	36	PHẦN 6: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
15	HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ	36	CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ F&B XANH
16	TỔ CHỨC NHÂN SỰ	37	MASCO VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ
17	CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG	37	TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
19	TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN	38	PHẦN 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
20	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	38	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC
21	PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	40	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
21	DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG	42	BÁO CÁO TÀI CHÍNH
23	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
24	DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN		
26	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH		
27	CƠ CẤU TÀI SẢN		
28	CƠ CẤU NGUỒN VỐN		
29	HIỆU QUẢ KINH DOANH		

THÔNG DIỆP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đơn vị đối tác

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân Đà Nẵng (MASCO), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông cùng các đối tác đã tin tưởng vào đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trong Công ty trong những năm qua.



Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn nhiều nỗ lực và chuyển biến quan trọng của Công ty trong bối cảnh ngành hàng không tiếp tục phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn không ít thách thức. Biến động kinh tế toàn cầu, áp lực chi phí đầu vào, yêu cầu ngày càng cao về an toàn thực phẩm, chất lượng dịch vụ và phát triển bền vững đã đặt ra cho Công ty những đòi hỏi mới về năng lực quản trị, khả năng thích ứng và đổi mới.

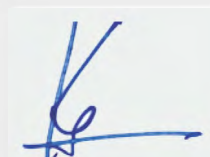
Trong bối cảnh đó, Hội đồng Quản trị ghi nhận và đánh giá cao sự chủ động, tinh thần trách nhiệm và nỗ lực không ngừng của Ban Điều hành cùng toàn thể người lao động. Công ty đã duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh an toàn, ổn định; từng bước tối ưu quy trình vận hành, kiểm soát chi phí, nâng cao chất lượng suất ăn và dịch vụ phục vụ cho các hãng hàng không trong nước và quốc tế. Hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và an ninh hàng không tiếp tục được tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn quốc tế và quy định của nhà chức trách.

Trước những thuận lợi và khó khăn của năm 2025, với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và nỗ lực không ngừng của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên, MASCO đã tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường doanh thu và quản lý chi phí hiệu quả. Chúng tôi đã thực hiện nhiều chính sách tiết kiệm nhằm giảm thiểu các chi phí gián tiếp, góp phần mang lại những kết quả khả quan hơn so với Kế hoạch đặt ra.

Chúng tôi tin rằng, với sự lãnh đạo sáng suốt của Ban điều hành và sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng với những nỗ lực và chiến lược kinh doanh từ đội ngũ nhân viên tận tâm, MASCO sẽ tận dụng tốt những cơ hội hiện tại, đạt được những kết quả vượt trội và tiếp tục phát triển, tạo ra giá trị cho Quý cổ đông, Quý đối tác và khách hàng.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý cổ đông, sự đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị, sự cống hiến của Ban điều hành, và đặc biệt là tri ân những cán bộ, công nhân viên đã không ngừng nỗ lực vì sự phát triển bền vững của MASCO."

Trân trọng !



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐÀO MẠNH KIÊN**

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN CƠ BẢN

- **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG
- **Tên tiếng Anh:** DANANG AIRPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY
- **Giấy chứng nhận ĐKDN số:** 0400102045
- **Vốn điều lệ:** 42.676.830.000 đồng
- **Địa chỉ trụ sở:** Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành Phố Đà Nẵng
- **Điện thoại:** 0236.3830340 | **Fax:** 0236.3826133
- **Chi nhánh Khánh Hòa:** Sân bay quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
- **Điện thoại:** 0258 3.604 323 | **Fax:** 0258 3.604 323
- **Chi nhánh Phú Bài:** Sân bay quốc tế Phú Bài, Phường Phú Bài, tỉnh Thừa Thiên Huế
- **Điện thoại:** 0234 -3.861009 | **Fax:** 0234 -3.861009
- **Website:** www.masco.com.vn

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

- Mã chứng khoán: MAS
- Sàn niêm yết: HNX
- Ngày bắt đầu niêm yết: 15/07/2014
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.267.683 cổ phiếu

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Cung cấp suất ăn, vật dụng và dụng cụ trên tàu bay; vận chuyển hành khách, tổ lái, tiếp viên tại các sân bay;
- Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng ô tô, Taxi nội tỉnh và liên tỉnh (hiện nay đã tạm ngưng hoạt động);
- Kinh doanh hàng miễn thuế, bách hóa, hàng mỹ nghệ, lưu niệm;
- Kinh doanh gia công may mặc;
- Kinh doanh khách sạn, du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;
- Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không, đường sắt;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống giải khát, rượu bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Đào tạo dạy nghề lái xe ô tô, mô tô các hạng

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội

đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

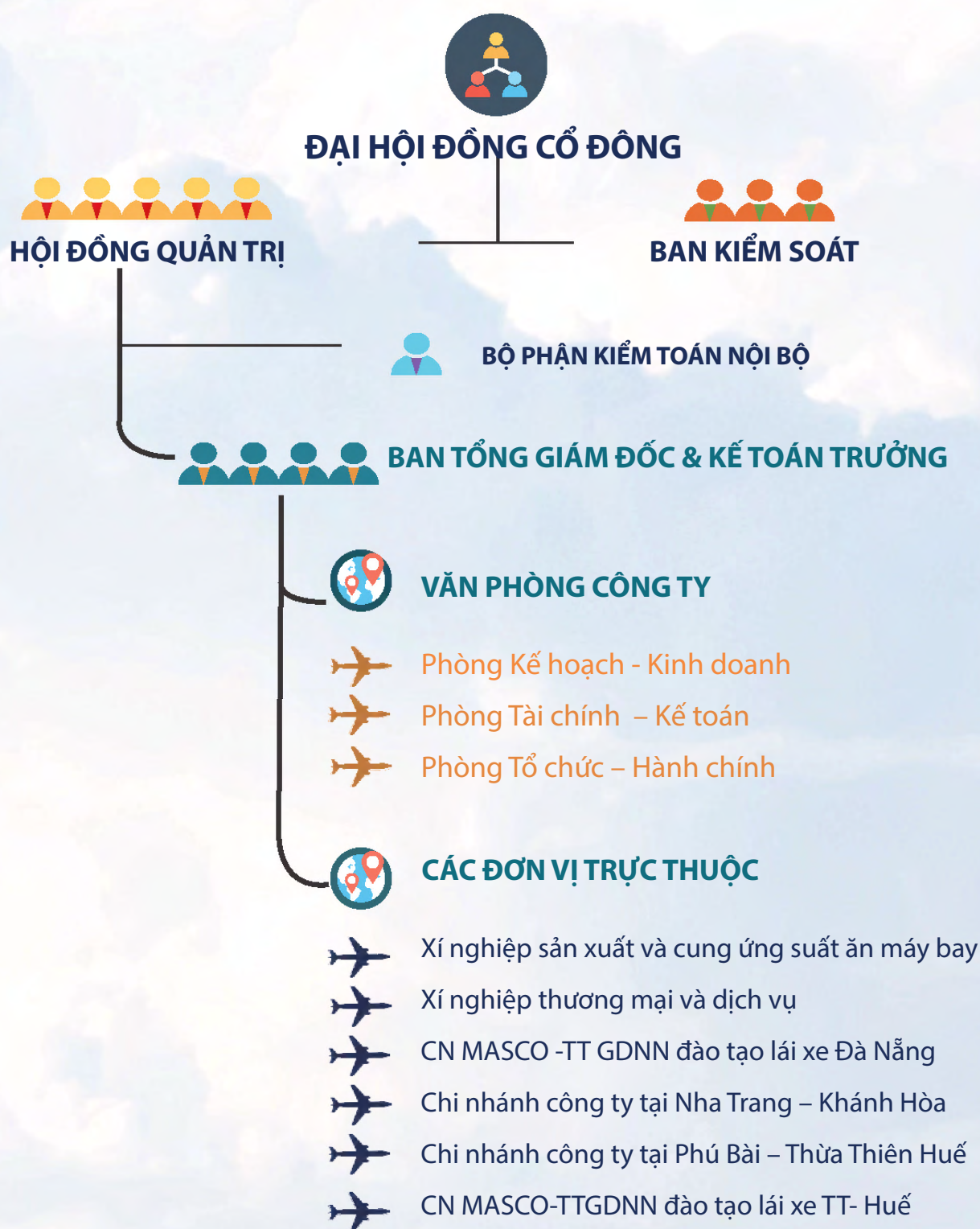
Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.

Bộ phận kiểm toán nội bộ: là cơ quan trực thuộc HĐQT, thực hiện giám sát, kiểm tra tính tuân thủ trong mọi hoạt động của các Phòng ban, Xí nghiệp, Chi nhánh và cả Công ty.

DANH SÁCH CÁC CHI NHÁNH VÀ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh
1	Xí nghiệp sản xuất và cung ứng suất ăn máy bay	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng	Sản xuất và Cung ứng suất ăn trên tàu bay
2	Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hàng không	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng	Kinh doanh nhà hàng, ăn uống; hàng miễn thuế, bách hóa, hàng mỹ nghệ, lưu niệm;
3	Chi nhánh tại Đà Nẵng - TT GDNN đào tạo lái xe ô tô - mô tô MASCO	727 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng	Đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng
4	Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng-Chi nhánh Phú Bài	Sân bay Quốc tế Phú Bài Tổ 10, phường Phú Bài, Thành phố Huế.	Sản xuất và Cung ứng suất ăn trên tàu bay. Kinh doanh nhà hàng, ăn uống; hàng miễn thuế, bách hóa, hàng mỹ nghệ, lưu niệm;
5	Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng-Chi nhánh Nha Trang	Sân bay Quốc tế Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.	Sản xuất và Cung ứng suất ăn trên tàu bay.
6	Chi nhánh tại Thừa Thiên Huế - TT GDNN đào tạo lái xe ô tô - mô tô MASCO	73 Phan Đình Phùng, Phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế	Đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



www.masco.com.vn

TÓM TẮT CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU (Đơn vị: Trđ đồng)	2023	2024	2025
DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ			
Doanh thu thuần	145.321	177.213	224.846
Giá vốn hàng bán	120.218	145.256	187.595
Giá vốn của hàng hóa	8.921,0	12.079	16.617
Lợi nhuận gộp	25.103	31.976	37.250
Chi phí tài chính ròng	1.797	977	(129)
Chi phí bán hàng	7.058	7.609	8.539
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.971	16.220	19.890
Lợi nhuận khác	375	136	274
Lợi nhuận trước thuế	3.652	7.306	9.224
Thuế TNDN	-	-	576
Lợi nhuận sau thuế	3.652	7.306	8.648
Lợi nhuận Cổ đông công ty	(12.931)	(9.074)	7.413
Chi phí khấu hao	8.909	6.882	6.272
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
Tổng Tài sản	71.371	71.901	111.824
Tài sản ngắn hạn	30.068	33.843	54.108
Tài sản dài hạn	41.303	38.057	57.715
Nợ phải trả	40.821	37.494	70.004
Vốn chủ sở hữu	30.549	34.406	41.819
Vốn điều lệ	42.677	42.677	42.677
BẢNG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ			
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	7.294	19.666	18.438
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1.748)	(3.238)	(11.790)
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	(2.868)	(7.116)	(614)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	2.678	9.312	6.032
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	4.765	7.446	16.758
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	7.446	16.758	22.757
CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN			
Tỷ suất LN gộp/DT thuần	17,3%	18,0%	16,6%
Tỷ suất LN sau thuế/DT thuần	2,5%	4,1%	3,8%
ROA	5,1%	10,2%	7,7%
ROE	12,0%	21,2%	20,7%
EBIT	4.764	7.788	9.464
EBITA	13.673	14.670	15.736

TỔNG QUAN VỀ MASCO

Công ty CP Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng (MASCO) là một trong đơn vị cung cấp dịch vụ, thương mại hàng không và suất ăn trên tàu bay hàng đầu Việt Nam. Khởi đầu từ một Đơn vị Dịch vụ Hàng không tại sân bay Quốc tế Đà Nẵng thuộc Cụm cảng Hàng không miền Trung. Năm 1993 Công ty được thành lập trực thuộc Tổng công ty HKVN.

Sau khi cổ phần hóa vào ngày 05/04/2006, MASCO đã phát triển ngày càng lớn mạnh, đóng vai trò quan trọng trong kinh doanh dịch vụ tại các cảng Hàng không sân bay miền Trung.

Ngày 12/6/2007, Công ty hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo pháp luật. Ngày 09/09/2009 MASCO đăng ký giao dịch trên sàn UpCOM, đến ngày 09/07/2014, MASCO chính thức được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán MAS.

Hiện nay, Công ty hoạt động kinh doanh trên 05 lĩnh vực chính: Cung cấp suất ăn trên tàu bay; Bán hàng và dịch vụ nhà hàng tại khu vực nhà ga hàng không sân bay; Dịch vụ phòng chờ hạng C; Dịch vụ vận chuyển hành khách và tổ lái tiếp viên; Đào tạo lái xe mô tô, ô tô các hạng. Dịch vụ cung ứng suất ăn trên tàu bay là lĩnh vực cốt lõi chiếm tỷ trọng gần 70 % Doanh thu và Lợi nhuận của Công ty.

Với công suất hơn 10.000 suất ăn/ngày và 34 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng suất ăn Hàng không. Công ty liên tục cải tiến và áp dụng các Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến: ISO 22000-2018 ; HACCP, IFSA -WFSGA. Sản phẩm của Công ty luôn được khách hàng đánh giá cao về hình thức và chất lượng. Hiện nay, Masco đã và đang cung ứng cho nhiều Hãng hàng không lớn của Việt Nam và thế giới: Vietnam Airlines, Pacific Airlines, Vietjet Air, Qatar Airways, Starlux Airlines, Air China...

Nhiều năm liền, Công ty đã được công nhận và tặng thưởng Huân chương lao động Hạng 3, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải, Cờ thi đua của Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam, Cờ thi đua của Tổng Công ty HKVN và UBND Thành phố Đà Nẵng. Trong năm 2025, Công ty được TCTy Hàng không Việt Nam – CTCP tặng Giải thưởng: Đối tác cung ứng suất ăn có nhiều nỗ lực nâng cao chất lượng dịch vụ 2025 và Triển khai các giải pháp Dịch vụ trên không sáng tạo và hiệu quả.

Là thành viên liên kết của Vietnam Airlines, Masco đã luôn đồng hành cùng Vietnam Airlines trong hành trình bền bỉ đóng góp cho xã hội thông qua các chương trình do Công đoàn, Tổng Công ty HKVN phát động cùng với hy vọng xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn, một xã hội nhân văn hơn và một thế giới phát triển bền vững.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NĂM 1991

Công ty Dịch vụ cụm cảng hàng không sân bay miền Trung (Middle Airports Services Company – MASCO) trực thuộc Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991 trên cơ sở các bộ phận dịch vụ, xây dựng công trình hàng không tại các sân bay thuộc Cụm cảng Hàng không miền Trung (sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Nha Trang..), thực hiện các dịch vụ cung ứng suất ăn, bán hàng bách hóa, dịch vụ ăn uống, kinh doanh taxi, xây dựng và sửa chữa các công trình hàng không.

NĂM 1995

Công ty đổi tên thành Công ty Cung ứng dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông Vận tải ngày 11/10/1991.

NĂM 1996

Công ty đổi tên thành Công ty Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng là thành viên thuộc Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo quyết định số 328/CP ngày 27/05/1995.

NĂM 2003

Ngày 04/04/2003, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 372/TTg-CP về việc chuyển Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng thành Công ty cổ phần.

NĂM 2006

Ngày 05/04/2006, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng với số vốn điều lệ ban đầu là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

NĂM 2007

Ngày 12/06/2007, Công ty đăng ký với UBCKNN để trở thành công ty đại chúng. Ngày 02/01/2007, Công ty vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng bằng khen huân chương lao động hạng Ba giai đoạn 2001-2005.



NĂM 2008

Từ Ngày 26/09/2008 Công ty thành lập Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô – mô tô MASCO Đà Nẵng theo Quyết định số 7875/QĐ-UBND Thành Phố Đà Nẵng.

NĂM 2009

Ngày 09/09/2009, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại thị trường UPCoM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là MAS. Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch 1.669.115 CP, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

NĂM 2009

Ngày 14/12/2009 Công ty thành lập Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô – mô tô MASCO Thừa Thiên Huế theo QĐ số 2759/QĐ-UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

NĂM 2014

Ngày 30/06/2014 Công ty đã đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 350/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán MAS. Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch 3.008.816 cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

NĂM 2017

Ngày 04/04/2017 Công ty đã đăng ký giao dịch bổ sung 12.588.670 cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu số 01/GCN-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2017 nâng tổng số cổ phiếu giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội 4.267.683 cổ phiếu, mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

NĂM 2025

Đến nay, trải qua 35 năm (1991-2025) kể từ khi thành lập, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế nói chung và ngành Hàng không nói riêng, MASCO ngày càng lớn mạnh và đóng vai trò quan trọng trong kinh doanh dịch vụ tại các cảng Hàng không sân bay miền Trung với các đơn vị trực thuộc.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

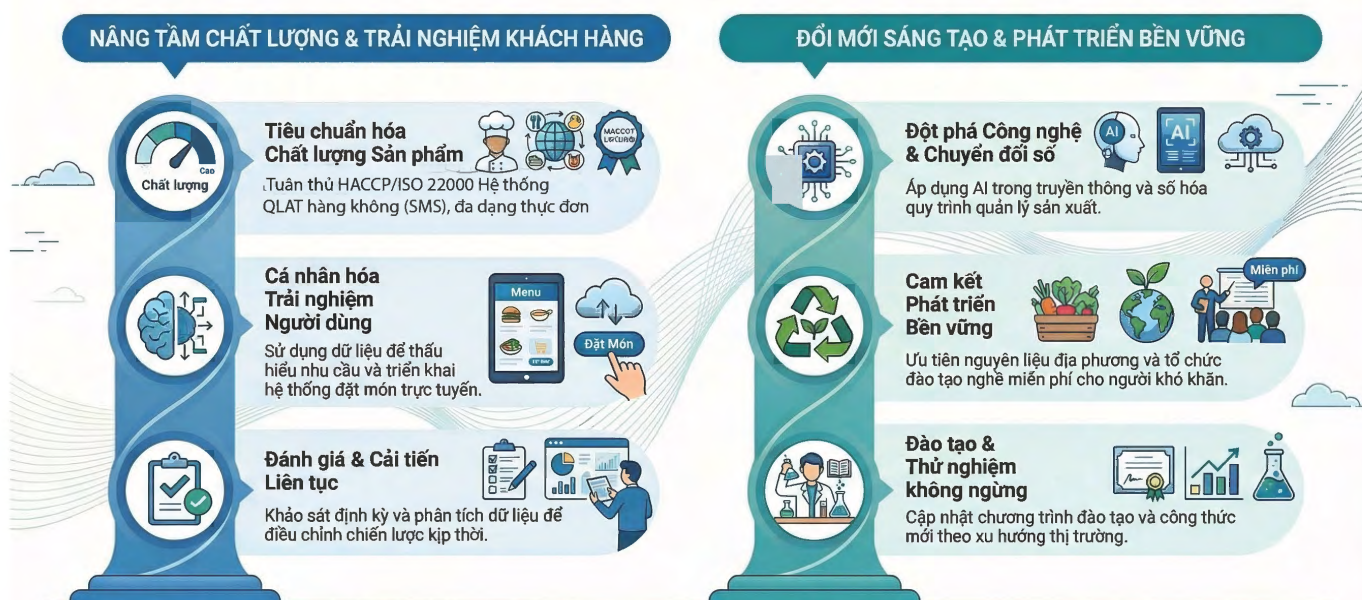
1. Xây dựng và tăng cường các trụ cột thương hiệu



Masco đặt mục tiêu duy trì vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ ăn uống trên chuyến bay. Đây là nền tảng vững chắc và cùng với chiến lược dài hạn của lĩnh vực cung ứng suất ăn giúp Masco định vị tái cơ cấu mạnh mẽ các lĩnh vực dạy nghề lái xe, kinh doanh thương mại trong nhà ga, phòng chờ hạng thương gia... để nắm bắt các cơ hội tăng trưởng và doanh thu, đồng thời phản ứng một cách nhanh nhẹn và linh hoạt trước những thách thức trong tương lai.

6 TRỤ CỘT PHÁT TRIỂN CHIẾN LƯỢC CỦA MASCO

Masco đặt mục tiêu duy trì vị thế dẫn đầu trong **dịch vụ suất ăn hàng không**, đồng thời **tái cơ cấu** mạnh mẽ các **lĩnh vực dạy nghề** và **dịch vụ nhà ga**. Chiến lược này dựa trên sự linh hoạt, đổi mới công nghệ và cam kết **bền vững** để ứng phó với các thách thức tương lai.



- Tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn thực phẩm quốc tế (HACCP, ISO 22000) và Hệ thống Quản lý an toàn Hàng không (SMS).
- Sử dụng nguyên liệu tươi ngon, có nguồn gốc rõ ràng và đảm bảo chất lượng.
- Cung cấp suất ăn Đáp ứng khẩu vị đa dạng của hành khách từ các quốc gia khác nhau, kết hợp giữa ẩm thực truyền thống và hiện đại, phù hợp với yêu cầu về tôn giáo, sức khỏe.
- Sử dụng dữ liệu khách hàng để hiểu rõ sở thích và nhu cầu của họ, từ đó cung cấp các lựa chọn suất ăn phù hợp, chương trình đào tạo thích hợp.
- Phối hợp với các Hãng Hàng không áp dụng các công nghệ hiện đại như hệ thống đặt món ăn trực tuyến, ứng dụng di động để khách hàng có thể dễ dàng lựa chọn và đặt món ăn trước khi lên máy bay.
- Khuyến khích khách hàng chia sẻ ý kiến và phản hồi kịp thời để cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ.
- Áp dụng công nghệ, chuyển đổi số... trong quy trình quản lý, sản xuất và cung ứng dịch vụ để đảm bảo chất lượng và tiết kiệm thời gian nâng cao hiệu quả. Sử dụng các kênh truyền thông hiện đại (website, mạng xã hội... tích hợp AI) để quảng bá sản phẩm và dịch vụ, tạo ra nội dung hấp dẫn liên quan đến cả các lĩnh vực.
- Thường xuyên thử nghiệm công thức mới và cải tiến thực đơn dựa trên phản hồi của khách hàng.
- Duy trì và Đào tạo đội ngũ nhân viên để cung cấp dịch vụ tận tâm và chuyên nghiệp; Cập nhật thường xuyên chương trình đào tạo để phù hợp với xu hướng và nhu cầu thị trường.

CÁC RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Với đặc thù của doanh nghiệp sản xuất đa ngành, đa lĩnh vực, quy mô hoạt động rộng khắp khu vực miền Trung, Việt Nam và các Hãng Hàng không trong và ngoài nước, trong đó lĩnh vực cung ứng suất ăn hàng không chiếm tỷ trọng lớn, do vậy MASCO không thể tránh khỏi những rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động. Để phòng ngừa hiệu quả các rủi ro này, MASCO đề ra những biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro trọng yếu, đặc biệt là trong phòng ngừa rủi ro về: Tăng trưởng kinh tế; Rủi ro đặc thù ngành; Rủi ro quản trị; Rủi ro pháp luật và các rủi ro khác ...

1. YẾU TỐ KINH TẾ

Tăng trưởng kinh tế : Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu 2025 dao động quanh mức 2,7% - 3,2%, Tăng trưởng sẽ được hỗ trợ bởi việc lạm phát giảm, thị trường lao động cải thiện và sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI), nhưng vẫn đối mặt rủi ro từ căng thẳng thương mại, bất ổn địa chính trị và chính sách bảo hộ. Tổng toàn cảnh bức tranh kinh tế thế giới, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng hiếm hoi, mặc dù bối cảnh quốc tế và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: xung đột địa chính trị kéo dài, sự tăng trưởng chậm lại của các nền kinh tế lớn, chính sách bảo hộ Thuế quan của Mỹ...nhưng kinh tế Việt Nam đã vượt qua khó khăn để đạt được những thành tựu nổi bật. Theo Bộ Tài chính, GDP cả năm 2025 tăng trưởng khá với mức tăng ước đạt 8,02% (vượt mức mục tiêu đề ra là 6,5 - 7% GDP). Năm 2025, ngành hàng không Việt Nam phục hồi mạnh mẽ với tăng trưởng ấn tượng, dự kiến vận chuyển khoảng 83,5 - 84 triệu lượt hành khách, tăng hơn 10% - 11% so với năm 2024, đánh dấu mức cao nhất từ trước đến nay. Thị trường quốc tế dẫn dắt sự tăng trưởng (tăng 13,6%), trong khi nội địa hồi phục ổn định (tăng 7,4%).

Tỷ giá: Năm 2025, tỷ giá trung tâm khép lại ở mức 25.121 VND/USD, tăng 786 đồng so với đầu năm, tương ứng mức tăng 3,2%. Tỷ giá USD tại thị trường tự do trải qua nhiều biến động “nóng”, với đỉnh điểm vượt ngưỡng 28.000 VND/USD vào tháng 11/2025 do nhu cầu tăng đột biến. Mặc dù Công ty hoạt động kinh doanh trên nhiều lĩnh vực nhưng đa phần các khoản thu của Công ty đều thanh toán bằng đồng Việt Nam, tỷ trọng nguồn thu ngoại tệ trong tổng doanh thu của

Công ty chỉ đạt: 14,5 %. Ngoài ra Công ty đã thông qua các biện pháp tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, nguồn tiền hiện có, thời điểm bán các khoản thu ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ .. có thể cân bằng giữa rủi ro và rủi ro thanh khoản, vì vậy rủi ro tỷ giá ảnh hưởng không đáng kể đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025

Lãi suất: Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Trong năm 2025, theo thông báo của NHNN tăng trưởng tín dụng tại Việt Nam đạt 19,1% cao hơn so mục tiêu 16%, lãi suất cho vay bình quân giảm tiếp 0,4%/năm so với cuối năm 2024.

Nhờ lãi suất vay giảm, Công ty cũng chủ động cơ cấu lại các khoản vay có lãi suất cao để giảm thiểu chi phí lãi vay. Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Biện pháp: Lĩnh vực cung cấp suất ăn hàng không chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các yếu tố kinh tế vĩ mô. Công ty xây dựng kế hoạch tài chính vững chắc, quản lý rủi ro hiệu quả, và khả năng thích ứng nhanh với biến động của thị trường để đảm bảo hoạt động kinh doanh bền vững. Tăng cường dạng hóa nguồn cung ứng, quản lý chi phí hiệu quả, và xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác là những yếu tố quan trọng để giảm thiểu rủi ro kinh tế. Phân tích và dự báo chính xác các xu hướng kinh tế để hoạch định chiến lược kinh doanh phù hợp.



2. VẬN HÀNH

Rủi ro an toàn vệ sinh thực phẩm: Đây là rủi ro quan trọng nhất, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe hành khách và uy tín của hãng hàng không cũng như nhà cung cấp. Việc tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm (HACCP, ISO 22000,...) là bắt buộc nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ nhiễm khuẩn, ô nhiễm chéo, sử dụng nguyên liệu không đảm bảo chất lượng, quản lý chất lượng kém dẫn đến sự cố. Thiếu sót trong khâu bảo quản, vận chuyển cũng là nguyên nhân gây ra rủi ro này.

Rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng: Sự cố về vận chuyển nguyên liệu, thiếu hụt nguyên liệu do thời tiết xấu, dịch bệnh động vật, thực vật, hoặc các vấn đề về logistics (thiếu xe vận chuyển, hư hỏng phương tiện đột xuất) đều có thể gây gián đoạn sản xuất và cung cấp suất ăn đúng thời gian. Sự phụ thuộc vào một số nhà cung cấp nguyên liệu nhất định cũng làm tăng rủi ro này.

Rủi ro về năng lực sản xuất: Khối lượng đơn hàng có thể thay đổi đột ngột theo mùa vụ, sự kiện đặc biệt hoặc tình hình kinh tế. Việc thiếu năng lực sản xuất, thiếu trang thiết bị hiện đại, hoặc thiếu nhân lực có tay nghề cao có thể dẫn đến không đáp ứng được nhu cầu, gây chậm trễ và mất uy tín.

Rủi ro về quản lý chất lượng: Việc duy trì chất lượng suất ăn đồng đều trong thời gian dài, đặc biệt là trong điều kiện sản xuất quy mô lớn, đòi hỏi hệ thống quản lý chất lượng chặt chẽ. Thiếu sót trong khâu giám sát, kiểm tra chất lượng có thể dẫn đến sản phẩm không đạt yêu cầu, gây lãng phí và ảnh hưởng đến uy tín.

Rủi ro tai nạn lao động: Môi trường sản xuất suất ăn hàng không đòi hỏi sự cẩn thận cao, việc thiếu an toàn lao động có thể dẫn đến tai nạn, gây thiệt hại về người và tài sản.

Biện pháp: Để giảm thiểu rủi ro, Công ty xây dựng các chiến lược kinh doanh và bố trí nguồn lực phù hợp với từng xu hướng, giai đoạn để giảm thiểu rủi ro, tăng khả năng thích ứng nhanh với thị trường và đạt hiệu quả cao nhất. Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý an toàn (SMS) và Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000 có hiệu quả, và quan trọng nhất là tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn thực phẩm.

3. THỊ TRƯỜNG:

Cạnh tranh: Ngành này có tính cạnh tranh cao, với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp, cả trong và ngoài nước. Việc mất thị phần do giá cả cạnh tranh, chất lượng dịch vụ kém, hoặc sự xuất hiện của đối thủ mới là rủi ro thường trực.

Sự biến động của nhu cầu: Nhu cầu về suất ăn hàng không phụ thuộc chặt chẽ vào tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và ngành hàng không. Sự suy giảm kinh tế, khủng hoảng y tế, xung đột khu vực hoặc các sự kiện bất ngờ khác có thể làm giảm mạnh nhu cầu, gây khó khăn cho Công ty.

Sự thay đổi khẩu vị và sở thích của hành khách: Việc đáp ứng nhu cầu đa dạng về khẩu vị, sở thích ăn uống của hành khách quốc tế và nội địa đòi hỏi sự linh hoạt và sáng tạo trong menu, cũng như khả năng dự đoán xu hướng tiêu dùng.

Rủi ro về giá cả nguyên vật liệu: Giá cả nguyên vật liệu đầu vào (thực phẩm, bao bì, nhiên liệu...) có thể biến động mạnh, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và lợi nhuận của Công ty.



Biện pháp: Công ty không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ và đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh với các đối thủ. Cập nhật các xu hướng tiêu dùng, sở thích của hành khách đi tàu bay để xây dựng và chào hàng các thực đơn mới cho các Hãng Hàng không.

Duy trì hiệu quả và thường xuyên cải tiến các quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm, và tuân thủ triệt để các qui định của nhà nước. Dự báo và kiểm soát hàng tồn kho, kiểm soát chất lượng các nguồn cung ứng đầu vào và phù hợp theo thời vụ để hạn chế ảnh hưởng sự khan hiếm và tăng giá. Kiểm soát quá trình chế biến sản phẩm đầu ra đảm bảo chất lượng và giảm thiểu hao phí...

4. NHÂN SỰ

Việc sử dụng lao động của Công ty phải thích ứng linh hoạt với từng thời điểm, căn cứ lịch bay của các Hãng hàng không, nhu cầu du lịch của người dân... rủi ro cao trong việc giữ chân người lao động có trình độ tay nghề cao, thâm niên lâu năm, có nhiều kinh nghiệm và có đầy đủ các loại chứng chỉ hành nghề bắt buộc theo quy định ngành Hàng không... do chính sách thắt chặt chi tiêu, khó khăn về nguồn lực khiến thu nhập của người lao động giảm, chi trả thu nhập không tương xứng...



Biện pháp: An toàn (Hàng không và An toàn thực phẩm) tuyệt đối là mục tiêu hàng đầu của Công ty, trong đó con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công. Do vậy Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Trong năm Công ty thường xuyên đào tạo huấn luyện cập nhật kiến thức để đáp ứng với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh. Chính sách đãi ngộ luôn được triển khai đồng đều dựa trên hệ thống đánh giá cấp bậc nhân sự để thực hiện. Ngoài ra hằng năm Công ty phối hợp Công đoàn tổ chức các tour du lịch nghỉ dưỡng để tạo sự đoàn kết và tạo động lực cho người lao động.

5. PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX). Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Thuế... và các văn bản dưới luật khác như các nghị định, thông tư liên quan đến thị trường chứng khoán,....

Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của MASCO đa dạng lĩnh vực liên quan đến sân bay, do đó Công ty chịu ảnh hưởng từ những văn bản luật từ Bộ Xây Dựng (Giao thông vận tải), sự giám sát chặt chẽ về vệ sinh an toàn thực phẩm, các văn bản liên quan đến lĩnh vực đào tạo lái xe ô tô, mô tô. Hiện nay, các bộ luật ở Việt Nam vẫn liên tục thay đổi để phù hợp với nền kinh tế mới, do đó Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật kịp thời các văn bản luật, đảm bảo tuân thủ pháp luật tránh những ảnh hưởng từ rủi ro gây nên đồng thời đưa ra những phương án giải quyết phù hợp

6. RỦI RO KHÁC

Ngoài chịu những rủi ro đã nêu ở trên, Công ty còn phải chịu các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, hay việc các tài sản cố định, công cụ, dụng cụ bị mất mát hoặc bị phá hoại do thiên tai hoặc các sự kiện bên ngoài khác như khủng bố, chiến tranh, cháy nổ. Giai đoạn hoạt động hoặc lỗi hệ thống công nghệ thông tin. Đây là những rủi ro ít khi xảy ra nhưng sẽ gây nhiều thiệt hại và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn theo dõi cập nhật Kế hoạch Kinh doanh liên tục (BCP) chú ý tới những sự kiện để giảm thiểu sự thiệt hại, đề ra những kế hoạch, biện pháp khắc phục kịp thời, đồng thời tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản và công trình xây dựng của Công ty.



PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2025 tiếp tục khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực, góp phần tạo nền tảng quan trọng để các ngành, lĩnh vực lấy lại đà phục hồi và phát triển. Tình hình địa chính trị, xung đột giữa các nước trên thế giới còn diễn biến phức tạp đã tác động đến thị trường hàng không quốc tế đến các sân bay miền Trung và chi phí đầu vào của Công ty.



Sản lượng chuyến bay, hành khách đã có sự tăng trưởng so với năm 2024. Trong năm 2025, Công ty đã phục vụ thêm nhiều hãng hàng không mới như Redwings, Air Astana, Aero Nomad, Scat Airlines, Qanot Sharq, Philip-pines Airlines. Từ tháng 10.2025, Công ty đã chào hàng và phục vụ các chuyến bay của Korean Air tại sân bay quốc tế Đà Nẵng..., các hãng HK nội địa đều tăng cường các chặng bay Quốc tế như Vietnam Airlines, Vietjet Air, Bamboo Airways. Các hãng bay cũng đã phục hồi.



Dịch vụ chở Tổ lái tiếp viên từ sân bay Cam Ranh về Thành phố Nha Trang và cung ứng suất ăn cho các Phòng chờ hạng Thương gia được duy trì và mở rộng thêm nhiều đối tác tại 03 sân bay khu vực miền Trung (Đà Nẵng, Phú Bài, Cam Ranh)

Doanh thu đào tạo lái xe tại thị trường Huế giảm do thay đổi chính sách đào tạo cho các học viên là bộ đội xuất ngũ. Ngoài ra việc chuyển đổi đơn vị sát hạch, cấp giấy phép lái xe giữa các cơ quan quản lý Nhà nước đã làm gián đoạn hoạt động đào tạo từ tháng 12/2024 đến tháng 7/2025 ảnh hưởng không tốt đến kết quả kinh doanh của đơn vị.



Kinh doanh thương mại tại các nhà ga sân bay Đà Nẵng, Phú Bài của Công ty được cải thiện tốt hơn năm trước sau khi Công ty áp dụng chuyển đổi mô hình kinh doanh, hợp tác với các đối tác có nhiều kinh nghiệm để chia sẻ năng lực, nâng cao hiệu quả hoạt động.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG					GIỚI TÍNH	
			Trên ĐH	Đại học	CĐ & Trung cấp	CN kỹ thuật	LĐPT	Nam	Nữ
1	Văn phòng Công ty	34	6	18	10			21	13
2	Xí nghiệp sản xuất và cung ứng suất ăn máy bay	134	1	32	30	14	57	64	70
3	Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Hàng không	21		12	2	4	3	16	5
4	TT GDNN đào tạo lái xe ô tô - mô tô MASCO - Đà Nẵng	87	1	26	50		10	80	7
5	Chi nhánh Phú Bài	29	1	10	8	1	9	16	13
6	Chi nhánh Nha Trang	82		19	24	3	36	43	39
7	TT GDNN đào tạo lái xe ô tô - mô tô MASCO - Huế	58	6	22	18	13	5	51	7
Tổng cộng		445	9	139	142	35	120	291	154

STT	Theo tính chất	Số lượng	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	445	100,00%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	148	33,26%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	142	31,91%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	35	7,87%
4	Lao động phổ thông	120	26,97%
II	Theo đối tượng lao động	445	100,00%
1	Lao động trực tiếp	391	87,87%
2	Lao động gián tiếp	54	12,13%
III	Theo giới tính	445	100,00%
1	Nam	291	65,39%
2	Nữ	154	34,61%
IV	Theo thời hạn HĐLĐ	445	100,00%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	4	0,90%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	225	50,56%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	216	48,54%
V	Theo cấp quản lý	445	100,00%
1	Quản lý cấp cao	4	0,90%
2	Quản lý cấp trung	9	2,02%
3	Quản lý cấp chi nhánh	9	2,02%
4	Chuyên viên, nhân viên	423	95,06%
VI	Theo độ tuổi	445	100,00%
1	Từ 18 đến 25 tuổi	27	6,07%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	137	30,79%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	132	29,66%
4	Trên 45	136	30,63%

CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty là đơn vị dịch vụ do vậy cần sử dụng nhiều lao động, đặc biệt là lao động đặc thù của ngành hàng không, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ và an toàn trong mọi hoạt động. Do vậy Masco luôn đề cao vai trò của đội ngũ nhân sự trong nguồn lực phát triển của Công ty. Các chế độ lương thưởng, trợ cấp lao động luôn được Công ty tuân thủ theo đúng quy định đã ký kết trong hợp đồng, thỏa ước lao động và pháp luật lao động qui định.

Hàng năm, Công ty luôn đảm bảo mức lương phù hợp cho từng CB-CNV với từng vị trí, vai trò căn cứ vào thời gian lao động, mức độ hoàn thành,



kết quả hoạt động kinh doanh và mức lương thị trường; cân nhắc nâng lương cho các cá nhân và tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao nhằm khuyến khích, đặc biệt là mức lương đóng bảo hiểm xã hội phù hợp, tạo động lực cho người lao động luôn phấn đấu hoàn thành tốt công việc và gắn bó với công việc.

Ngoài ra, hàng năm Công ty luôn quan tâm, chú trọng đến công tác quan tâm phúc lợi cho nhân viên ngoài các chế độ theo qui định còn tổ chức tham quan mỗi năm một lần cho toàn thể người lao động tạo sự đoàn kết gắn bó giữa các nhân viên trong toàn Công ty.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC



Với quan niệm sự thành công của Công ty phụ thuộc vào tính sáng tạo và sự hài lòng, nguồn cảm hứng với công việc của CBCNV. Công ty đã đầu tư, trang bị phương tiện, thiết bị cần thiết và bố trí khu vực làm việc tiện nghi, thoáng mát, sạch sẽ; trang bị đồng phục, bảo hộ lao động cho CBCNV, kiểm tra định kỳ sức khỏe và môi trường làm việc...

Tổ chức các khóa đào tạo về huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, kiến thức ATTP, các chương trình nâng cao trình độ nghiệp vụ phù hợp theo từng chức năng của các đơn vị. Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và thân thiện, luôn tạo điều kiện để cho mỗi CBCNV đều có cơ hội để tự khẳng định, phát huy hết khả năng chuyên môn trong mối quan hệ làm việc thân thiện, luôn có sự hỗ trợ, phối hợp đồng bộ, với tinh thần thi đua hoàn thành nhiệm vụ vì sự phát triển của bản thân và cũng vì sự nghiệp phát triển bền vững của Công ty.



CHÍNH SÁCH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

Masco xác định rõ “nhân sự” là nguồn lực quan trọng nhất của Công ty. Vì vậy, chất lượng nguồn nhân sự luôn được Công ty quan tâm đúng mức nhằm nâng cao năng định nghề nghiệp và kiến thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong môi trường đặc thù ngành hàng không và dạy lái xe, Công ty luôn coi trọng việc đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc nhằm đảm bảo chúng chỉ năng định hành nghề và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên thực hiện công việc một cách an toàn và hiệu quả nhất. Công ty, thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn bên ngoài và đào tạo nội bộ cho toàn thể người lao động, đồng thời Masco đã tài trợ cho các nhân sự quản lý tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các kỹ năng bổ trợ khác nhằm

đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Ngoài ra, Công ty luôn phổ biến các văn bản pháp luật, qui định của ngành để người lao động luôn được cập nhật, nâng cao kiến thức pháp luật và chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu công việc và hoạt động hiệu quả.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

STT	Danh mục đầu tư	KH năm (trđ)	TH 2025 (trđ)	%TH/KH 2025
1	Xe vận chuyển suất ăn (3 xe)	14.853	16.031	108%
2	Chống thấm sàn nhà xưởng CXR bằng lợp tôn	2.400	2.049	85%
3	Bổ sung thiết bị và nâng cấp hệ thống PCCC tại CXR	1.625	554	34%
4	Xe tải tập lái 6 xe (Đà Nẵng 4 xe, Huế 2 xe)	4.080	2.926	72%
5	Xe chở tổ lái tiếp viên 16 chỗ CXR	905	859	95%
6	Thiết bị dò kim loại (An ninh suất ăn CXR)	350		
7	Máy phát điện TT dạy nghề Huế (10KVA)	75		
8	Nâng cấp phần mềm Công ty	250	270	108%
9	Trang thiết bị lẻ khác	500	267	53%
10	Trang thiết bị tại DAD và CXR	4.636	1.304	28%
11	Cải tạo cơ sở hạ tầng DAD	1.015	471	46%
12	Cải tạo cơ sở hạ tầng Phú Bài	428	162	38%
	Tổng cộng	31.317	24.893	80%

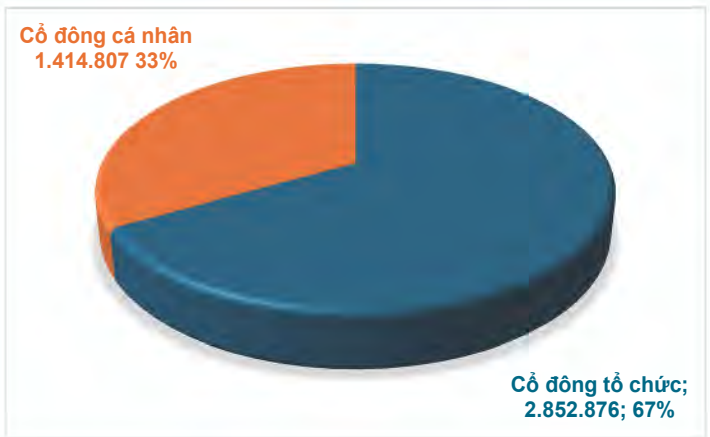
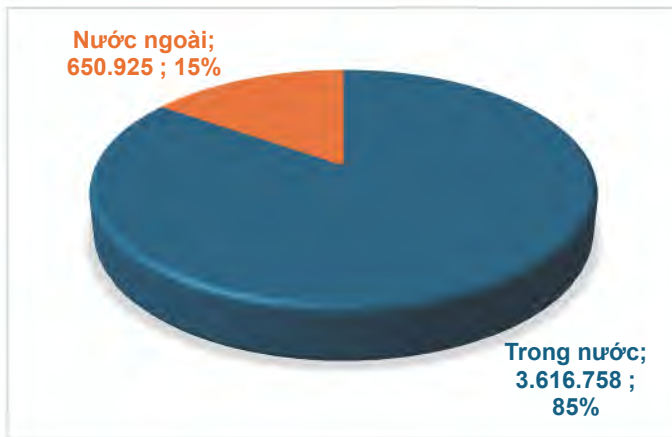
Năm 2025, Công ty đã căn cứ vào diễn biến thực tế của hoạt động SXKD để triển khai thực hiện các dự án đầu tư. Trong năm, Công ty đã triển khai thực hiện các dự án phù hợp tình hình thực tế SXKD Công ty, ưu tiên thực hiện tập trung vào các dự án cấp thiết phục vụ sản xuất kinh doanh và đảm bảo chất lượng dịch vụ cung ứng cũng như điều kiện kinh doanh, yêu cầu quản lý của cơ quan nhà nước; các dự án đầu tư năm 2025 gồm: : Xe vận chuyển suất ăn, Cải tạo Nhà chế biến suất ăn tại sân bay Cam Ranh, nâng cấp hệ thống PCCC. Ngoài ra trang bị một số thiết bị nhỏ lẻ cấp thiết phục vụ sản xuất.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 15/12/2025)

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phiếu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	336	3.616.758	36.167.580.000	85%
1	- Tổ Chức	13	2.628.488	26.284.880.000	62%
2	- Cá nhân	323	988.270	9.882.700.000	23%
II	Cổ đông nước ngoài	68	650.925	6.509.250.000	15%
1	- Tổ chức	12	224.388	2.243.880.000	5%
2	- Cá nhân	56	426.537	4.265.370.000	10%
III	Cổ phiếu quỹ				
	Tổng cộng	404	4.267.683	42.676.830.000	100%



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẮM GIỮ TRÊN 5%

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	1.541.265	36,11%
2	Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1	263.500	6,17%
3	Ông Nguyễn Thanh Đông	370.750	8,69%
4	Ông JOSEPH ALVIN CHAN TAN	313.671	7,35%
	Tổng cộng	2.489.186	58,33%

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TỪ 1/1/2025-31/12/2025

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ông Trần Thanh Nghĩa	TV HĐQT	0	0,00%	2.500	0,059%	Mua cổ phiếu

PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thanh Nghĩa	Tổng giám đốc
2	Trần Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc
3	Phạm Văn Hà	Phó Tổng giám đốc
4	Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng

ÔNG TRẦN THANH NGHĨA TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc		
Năm sinh: 1970		
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác :		
03/1999- 07/2017	Vietnam Airlines – CN khu vực miền Trung.	Kế toán tổng hợp, Phó phòng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán.
12/2017- 04/2022	Vietnam Airlines – CN khu vực miền Trung.	Phó Giám đốc Chi nhánh
05/2022 - 06/2024	Vietnam Airlines – Trung tâm Dịch vụ và Khai thác sân bay (ASOC).	Phó Giám đốc Trung tâm
07/2024 – đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 2.500 cổ phần, chiếm 0,059 % tổng số cổ phần lưu hành.		
Chức vụ tại tổ chức khác: Không có		

ÔNG TRẦN THANH HẢI TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc		
Năm sinh: 1969		
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh		
Quá trình công tác:		
11/1991 - 10/1993	Naforimex II - Cty Dịch vụ & Vật Tư Lâm nghiệp Đà Nẵng	Kế toán tổng hợp.
11/1993 - 10/1999	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Kế toán tổng hợp.
11/1999 - 03/2006	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Kế toán trưởng
04/2006 – 06/2011	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	Kế toán trưởng
07/2011 – 04/2017	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	Phó Tổng giám đốc
05/2017 – đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 10.329 cổ phần, chiếm 0,24 % tổng số cổ phần lưu hành.		
Chức vụ tại tổ chức khác: Không có		

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG (Tiếp theo)

ÔNG PHẠM VĂN HÀ

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1966

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

11/1993 - 11/2004	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng - Xí nghiệp Dịch vụ Thương nghiệp	Giám đốc Xí nghiệp
12/2004 - 03/2006	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Kế toán tổng hợp.
11/1999 - 03/2006	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Phó giám đốc Công ty
04/2006 - đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	Phó Tổng giám đốc

Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 200 cổ phần, chiếm 0,005 % tổng số cổ phần lưu hành.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

BÀ NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác :

10/1994 - 10/1999	Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Kế toán
11/1999 - 05/2018	Công ty (CP) Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Kế toán tổng hợp, phó P. TC-KT
06/2018 - đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng	Kế toán trưởng

Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 816 cổ phần, chiếm 0,019 % tổng số cổ phần lưu hành.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không có

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2025, ngành hàng không Việt Nam đánh dấu sự phục hồi và tăng trưởng ấn tượng, lập kỷ lục mới với tổng sản lượng vận chuyển ước đạt 83,5 - 84 triệu hành khách (tăng hơn 10% so với 2024). Vận tải quốc tế là điểm sáng với mức tăng trưởng cao, trong khi nội địa duy trì đà tăng dù chịu áp lực thiếu hụt tàu bay. Trong năm, tận dụng cơ hội và sự tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường Hội đồng quản trị cùng với sự quyết tâm và nỗ lực không ngừng của Ban Tổng giám đốc và toàn thể nhân viên, kết quả kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua đạt những kết quả nhất định.

- Tổng doanh thu năm 2025 là 227 tỷ đồng, đạt 109,8% so với kế hoạch, một số chỉ tiêu cụ thể:

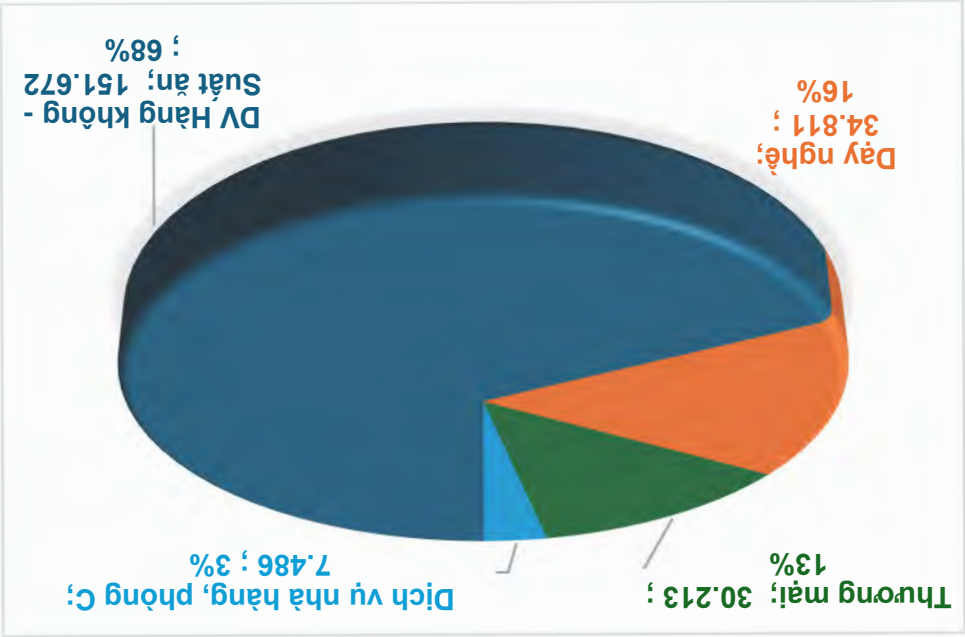
a. Kinh doanh thương mại:

Doanh thu hàng ché bién: 0,96 tỷ đồng, đạt 100% so với KH; hàng bách hóa: 27,82 tỷ đồng, đạt 165% so với KH; Dịch vụ phòng chờ: 7,49 tỷ đồng, đạt 87% so với KH.

b. Doanh thu các dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không:

Doanh thu từ hàng hàng không Vietnam Airlines : 84,02 tỷ đồng, đạt 93,7% so với KH. Doanh thu từ các hàng hàng khác: 68,54 tỷ đồng đạt 143,7% so với KH.

CƠ CẤU DOANH THU THEO LOẠI HÌNH DỊCH VỤ NĂM 2025



c. Doanh thu đào tạo lái xe: 36,22 tỷ đồng, đạt 92,9% so với KH.

Đánh giá chung:

- Doanh thu hàng ché bién: 0,96 tỷ đồng, đạt 100% so với KH.

- Doanh thu hàng bách hóa chủ yếu tăng do thay đổi cơ cấu mặt hàng sản phẩm sang mặt hàng giá trị cao và thị trường mở rộng do một số đối thủ chuyên sang kinh doanh ăn uống tại nhà ga.

- Doanh thu phòng chờ giám do phòng chờ hàng C tại Đà Nẵng đã dừng hoạt động từ tháng 4/2025. Doanh thu phòng C tại Phú Bái và Nha Trang thực hiện theo đúng kế hoạch doanh thu của đơn vị.

- Đối với dịch vụ suất ăn, từ tháng 3/2025 Công ty đã ký kết hợp đồng cung cấp suất ăn cho một số hàng hàng không nước ngoài, Hàng hàng không quốc tế tại Đà Nẵng và Cam Ranh làm tăng doanh thu và lợi nhuận cho đơn vị. Trong năm 2025, MASCO đã hoàn tất nguyên tắc xác định giá suất ăn, nhằm điều chỉnh giá bán suất ăn, dịch vụ cho Công ty phù hợp với thị trường, đảm bảo định giá đúng các sản phẩm Công ty đang cung cấp cho VNA để áp dụng trong năm 2026.

DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN

SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU

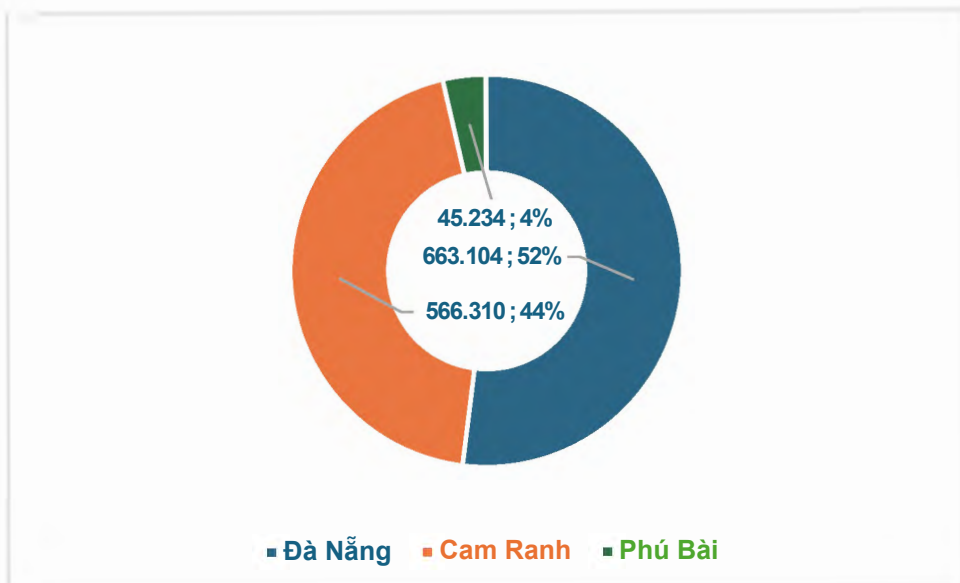
Lĩnh vực cung ứng suất ăn trên tàu bay

- Sản lượng thực hiện 1.655.728 suất, đạt 106% so với kế hoạch năm, trong đó sản lượng VNA là 974.647 suất đạt 89%, sản lượng của các hãng khác 681,506 suất đạt 148%.
- Năm 2025, sản lượng của VNA tại các sân bay miền Trung tuy có tăng so với cùng kì nhưng không đạt theo sản lượng kế hoạch, nhất là các đường bay quốc nội từ Cam Ranh, Huế.
- Sản lượng tăng so với KH chủ yếu do các hãng

bay khác tăng đường bay quốc tế. Công ty cũng khai thác được thêm một số hãng bay quốc tế mới tại Đà Nẵng và Cam Ranh trong giai đoạn lịch bay mùa hè.

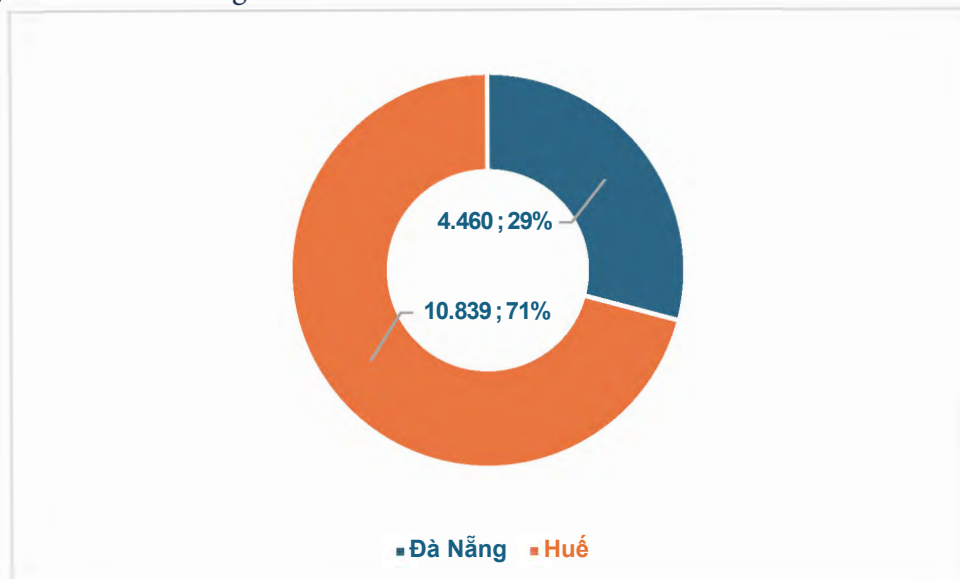
Trong năm 2025, MASCO đã phục vụ thêm nhiều hãng hàng không khách hàng mới như Redwings, Air Astana, Aero Nomad, Scat Airlines, Qanot Sharq, Philippines Airlines.

CƠ CẤU SẢN LƯỢNG SUẤT ĂN CÁC ĐƠN VỊ SUẤT ĂN TẠI SÂN BAY ĐÀ NẴNG, CAM RANH VÀ PHÚ BÀI

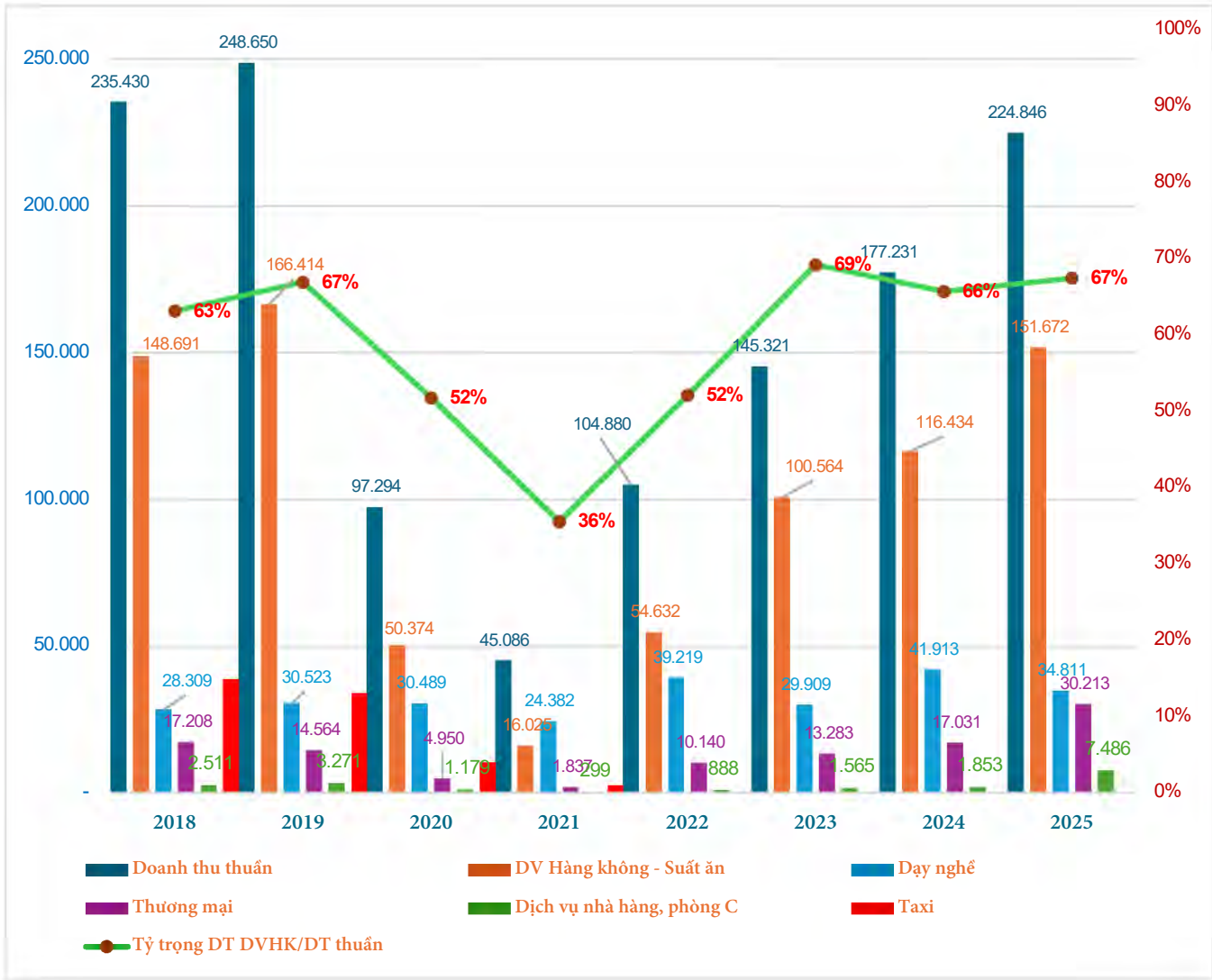


Lĩnh vực đào tạo dạy nghề lái xe ô tô, mô tô các hạng

Mảng kinh doanh đào tạo bị giảm sút do do thay đổi chính sách đào tạo các học viên là bộ đội xuất ngũ tại thị trường Huế cộng với việc chuyển đổi đơn vị sát hạch giữa các cơ quan quản lý Nhà nước gây trì trệ hoạt động từ tháng 12/2024 đến tháng 7/2025.



Biểu đồ tỷ trọng Doanh thu dịch vụ Hàng không/Tổng doanh thu qua các năm



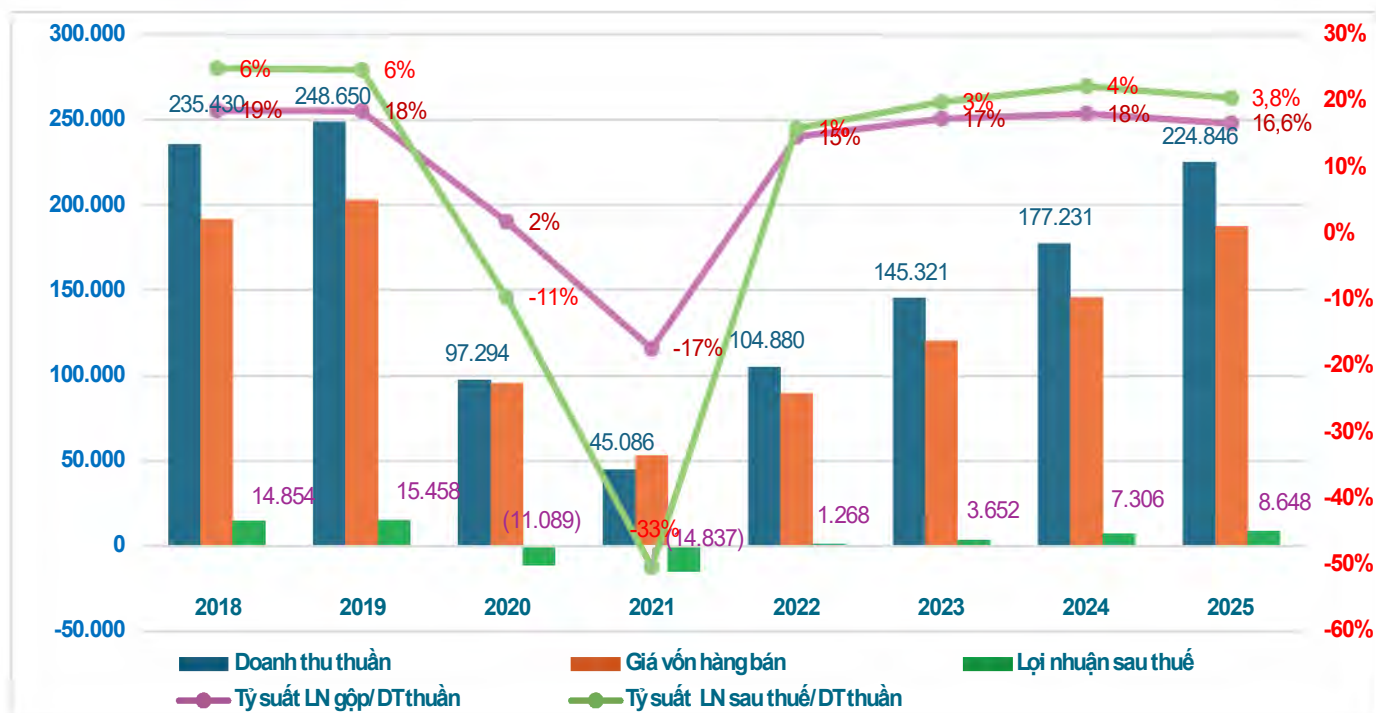
LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 8,648 tỷ đồng, tăng 18,37% so với cùng kỳ 2024 và 29,67% so với KH năm 2025, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần đạt 3,85% giảm 0,27%. Trong năm 2025 bối cảnh thị trường vẫn đang tồn tại nhiều bất ổn, dùng hoạt động các dịch vụ có đóng góp suất lợi nhuận cao: Phòng chờ hạng C, đào tạo dạy nghề lái xe, tăng chi phí tiền lương để giữ chân người lao động có tay nghề cao và phù hợp với biến động của thị trường và cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành, tỷ suất lợi nhuận trên cho thấy những nỗ lực trong quản lý, kiểm soát chi phí sản xuất và chính sách tiết kiệm của Công ty.

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2024 (trđ)	Thực hiện 2025 (trđ)	Kế hoạch 2025 (trđ)	Tăng trưởng 2025/2024	Thực hiện so kế hoạch
Doanh thu thuần	177.231	224.846	206.251	126,87%	109,02%
Lợi nhuận gộp	31.976	37.250	38.352	116,49%	97,13%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	7.177	8.995	7.254	125,33%	124,00%
Lợi nhuận sau thuế	7.306	8.648	6.669	118,37%	129,67%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ DT thuần	4,12%	3,85%	3,23%	93,30%	118,95%

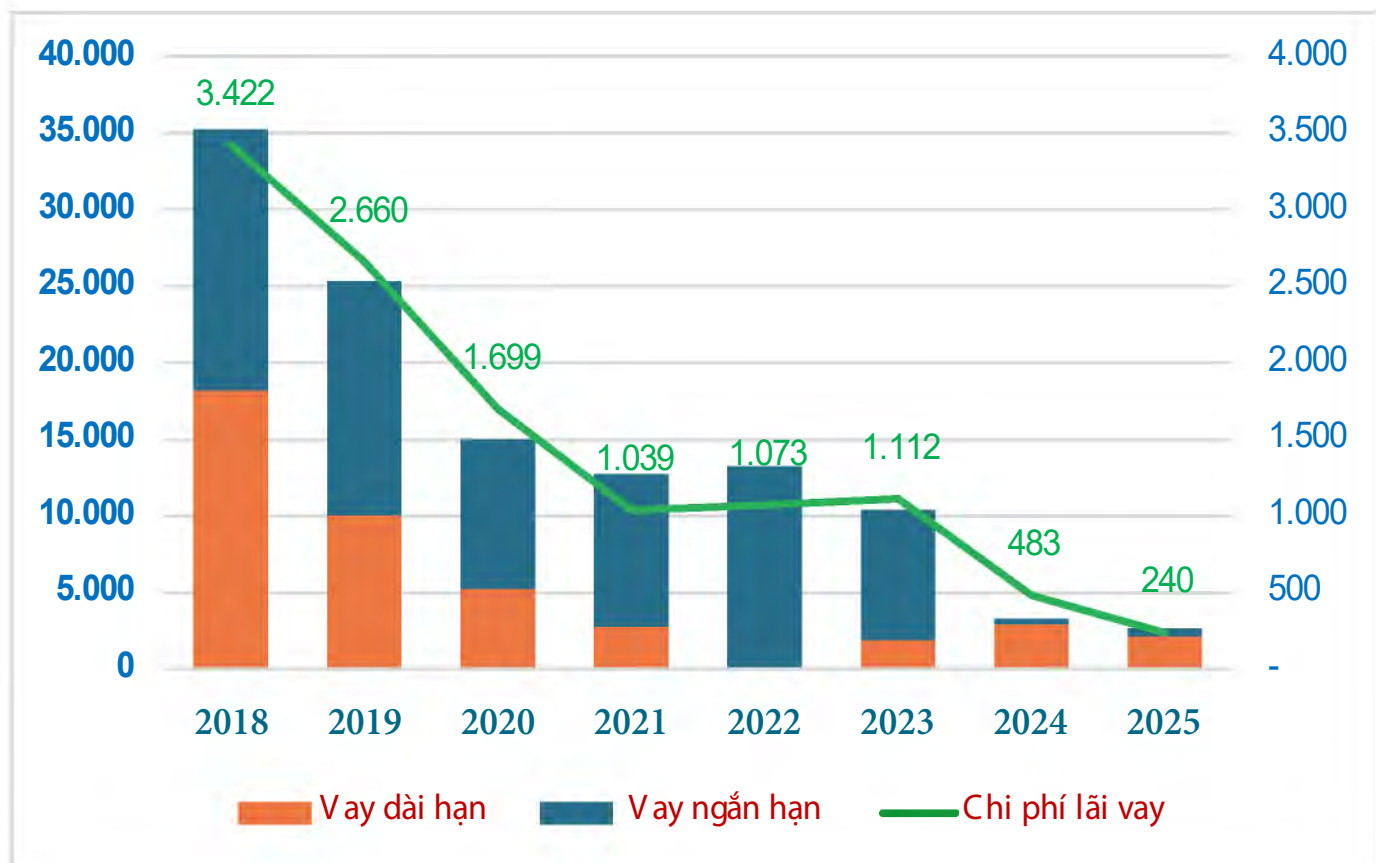
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

DOANH THU, LỢI NHUẬN MASCO 2018 - 2025



BIẾN ĐỘNG DƯ NỢ VAY VÀ CHI PHÍ LÃI VAY 2018-2025

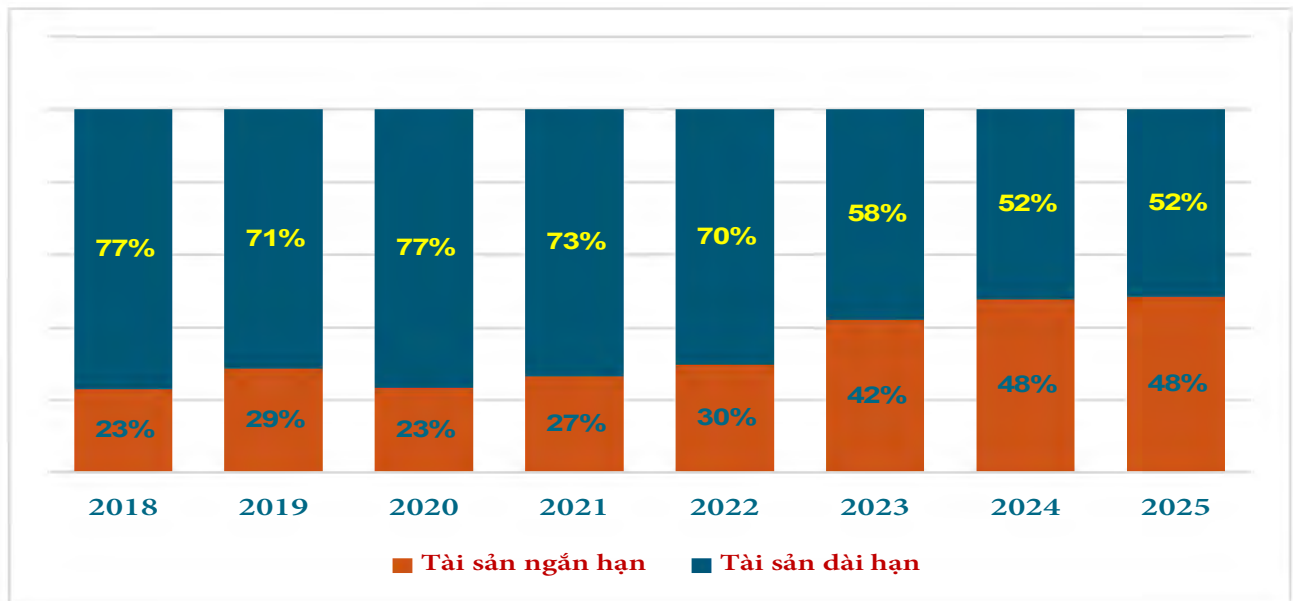
Năm 2025, tổng dư nợ vay cuối kỳ: 2,671 tỷ đồng, giảm 18,7 % tương ứng 0,87 lần so năm 2024, đồng thời chi phí lãi vay là 240 triệu đồng, giảm 50,3% tương ứng 0,49 lần so với 2024 cho thấy tình hình tài chính Công ty đang được cải thiện, hạn chế sử dụng nguồn vốn vay và giảm chi phí đi vay xuống mức tối ưu.



CƠ CẤU TÀI SẢN

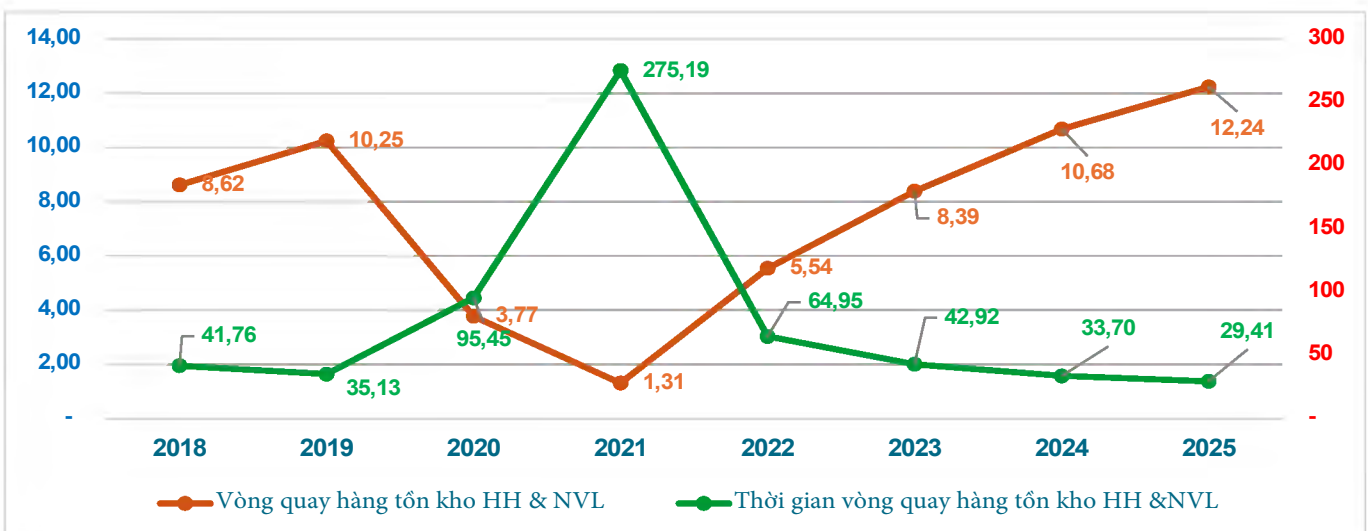
Công ty có sự thay đổi đáng kể trong cơ cấu tài sản của công ty trong giai đoạn này. Từ năm 2018 đến năm 2022, Công ty tập trung vào đầu tư nâng cấp cơ sở chế biến suất ăn và các phương tiện, sân tập lái ô tô... do vậy tỷ lệ tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn (từ 70% đến 77%), trong khi tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng nhỏ hơn (từ 23% đến 30%). Từ năm 2023 đến 2024, một số Tài sản cố định đã được đưa vào khai thác, trích khấu hao đồng thời Công ty không thực hiện đầu tư lớn vào Tài sản cố định và tình hình tài chính, dòng tiền được cải thiện, dẫn đến tỷ lệ tài sản ngắn hạn tăng mạnh, vượt qua tài sản dài hạn vào từ 2024. Trong năm 2025, tổng Tài sản tăng mạnh về giá trị tuyệt đối (39,12 tỷ đồng) từ 71,91 tỷ đồng lên 111,03 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty đã đầu tư một số TSCĐ: 17,62 tỷ đồng và khoản đầu tư ngắn hạn 15 tỷ đồng hình thành từ lợi nhuận và khấu hao... nên dẫn đến cơ cấu tài sản vẫn giữ nguyên như mức 2024.

CƠ CẤU TÀI SẢN TỪ 2018 - 2025



VÒNG QUAY (LẦN) VÀ THỜI GIAN (NGÀY) HÀNG TỒN KHO QUA CÁC NĂM

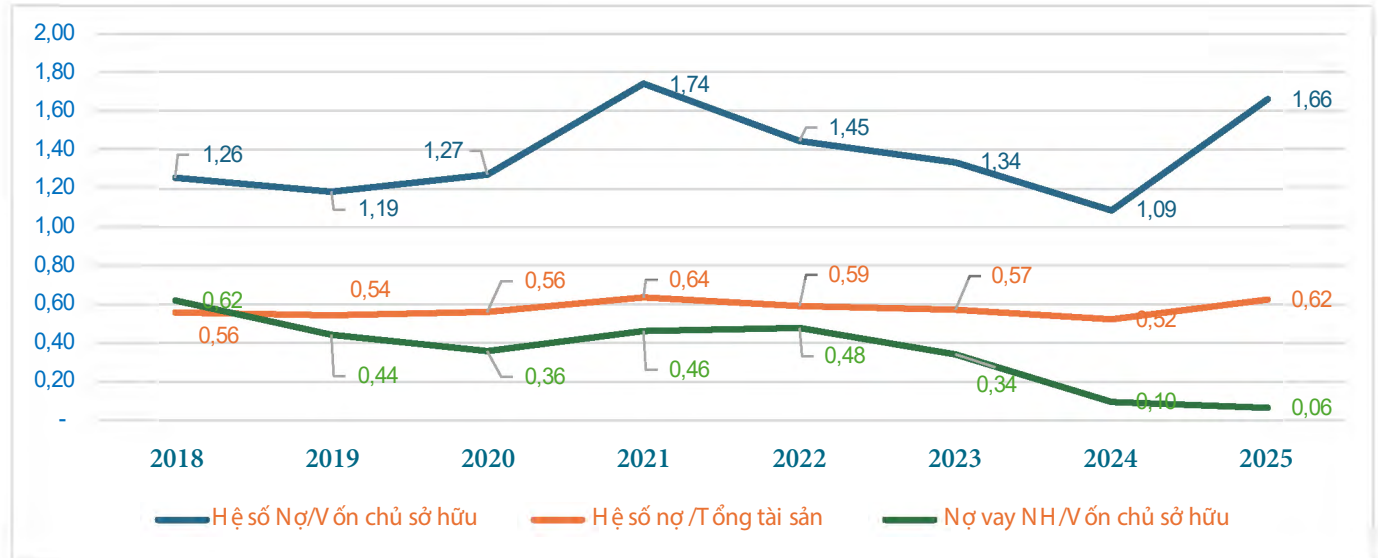
Trong tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2025 chiếm 9,75%, vòng quay hàng tồn kho bình quân năm 2025 là 12,24 lần, tương ứng giảm 4,23 ngày so với số ngày quay vòng hàng tồn kho năm 2024. Qua số liệu trên, hàng tồn kho về giá trị tuyệt đối tăng 240 trđ so năm 2024 và nhưng tỷ trọng trong cơ cấu Tài sản ngắn hạn giảm và vòng quay hàng tồn kho tăng đáng kể, thể hiện tốc độ quay vòng hàng hóa nhanh và cho thấy việc quản trị hàng tồn kho của Công ty luôn được theo dõi, giám sát và hoạt động hiệu quả.



CƠ CẤU NGUỒN VỐN

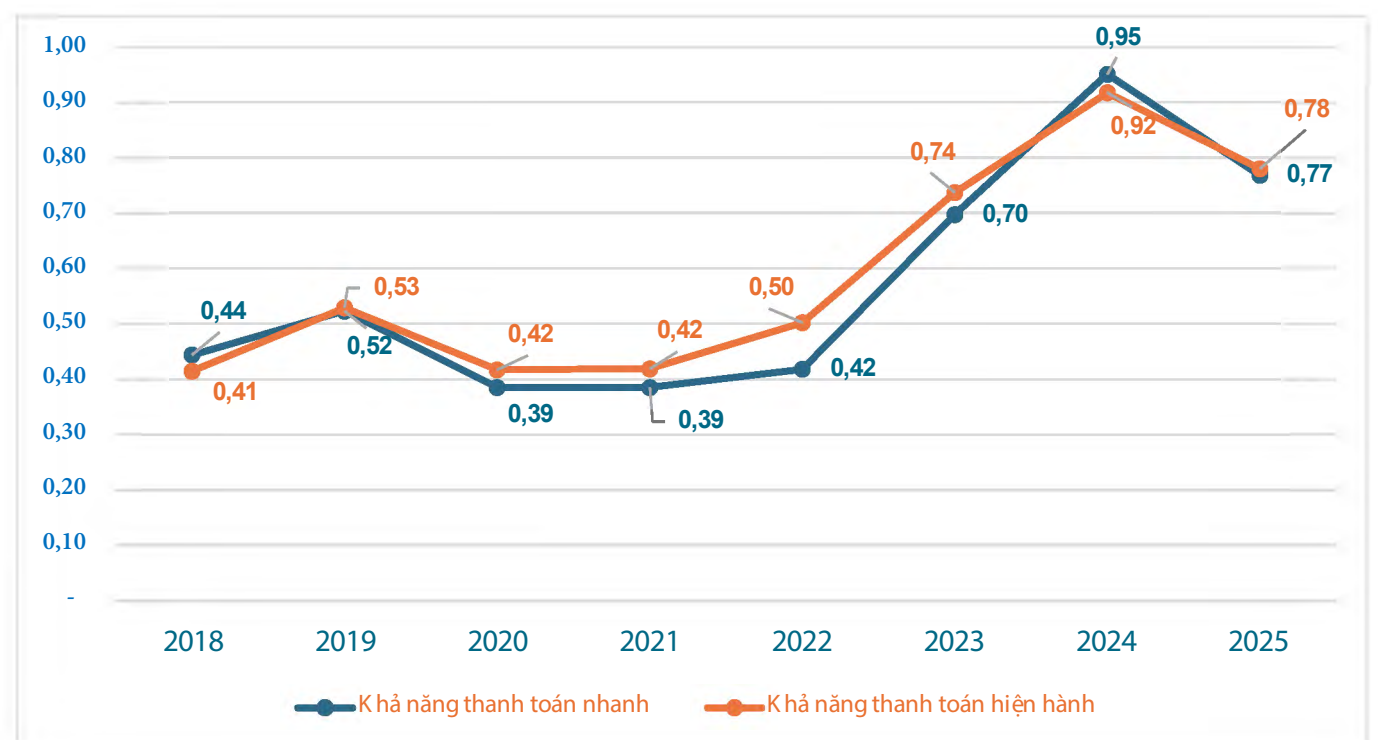
Hệ số nợ:

Trong năm 2025, cơ cấu tài chính của Công ty được duy trì ở mức ổn định. Vốn chủ sở hữu tăng 21,12,6%, từ 34,406 tỷ đồng lên 41,819 tỷ đồng chủ nhờ dòng lợi nhuận tạo ra trong năm. Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản giảm dưới mức 1, hệ số nợ vay ngân hàng trên vốn chủ sở hữu là 0,06 lần. Hệ số nợ ở mức an toàn cho thấy khả năng tự chủ, ổn định về tài chính và sử dụng các nguồn vốn hợp lý của Công ty. Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu do khoản nợ phải trả đầu tư các TSCĐ chưa đến hạn trả 11 tỷ đồng và sẽ được tài trợ bằng nguồn vốn vay ngân hàng trong năm 2026 theo kế hoạch đã được phê duyệt.



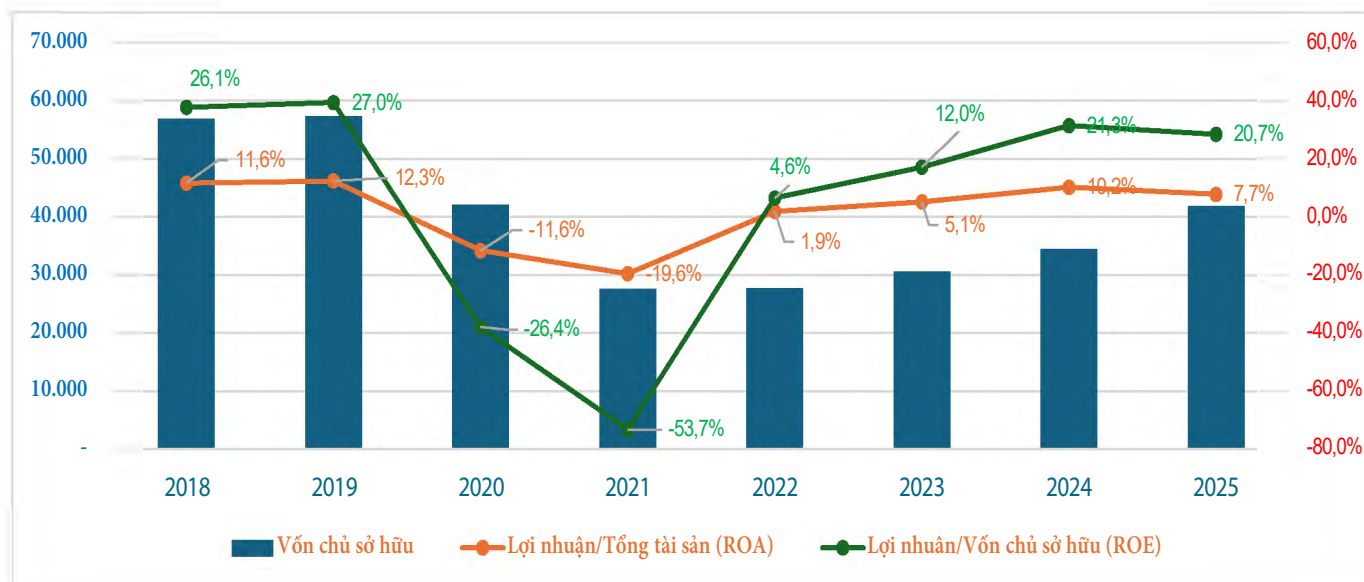
Khả năng thanh toán nhanh và hiện hành

Khả năng thanh toán hiện hành tại thời điểm cuối năm 2025 là 0,78 lần và khả năng thanh toán nhanh 0,77 lần giảm hơn so 2024. Nguyên nhân chủ yếu phát sinh khoản nợ mua 03 xe vận chuyển suất ăn chưa quyết toán tại thời điểm cuối năm. Khoản nợ này đã được đảm bảo bằng nguồn tài trợ từ vay dài hạn ngân hàng trong năm 2026. Hệ số thanh toán hiện hành luôn duy trì gần đạt 1 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả ngắn hạn của Công ty là tốt.



HIỆU QUẢ KINH DOANH

Các chỉ số quan trọng khi đánh giá hiệu quả là ROE (tỷ số lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu) và ROA (tỷ số lợi nhuận ròng trên tổng tài sản). Trong năm 2025, chỉ số ROE của Masco đạt 20,7%, duy trì hiệu suất như năm 2024. Chỉ số ROA của Công ty đạt 7,7% trong khi hệ số này ở cùng kỳ năm 2024 là 10,2% mặc dù lợi nhuận sau thuế năm 2025 có tăng trưởng nhưng tổng tài sản tăng cao hơn do Công ty đầu tư và ghi nhận tài sản có giá trị lớn tại thời điểm cuối năm.



CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC

Trong năm Công ty đã rà soát mô hình tổ chức hiện tại, mô hình kinh doanh không hiệu quả. Cụ thể:

- **Về tổ chức:** Căn cứ nhu cầu và tình hình thị trường, mức độ cạnh tranh, tiếp tục tiến hành rà soát, phân chia chức năng nhiệm vụ cho phù hợp với tình hình mới, cụ thể: Tạm thời loại bỏ tên Phòng Marketing và quản lý chất lượng. Chuyển chức năng Marketing về phòng KH -KD, chuyển chức năng quản lý chất lượng và trang thiết bị về Phòng TC-HC.
- **Về lao động:** Trên cơ sở mô hình tổ chức mới đã tiến hành sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với mô hình mới và tình hình thực tế của đơn vị.
- Tiếp tục triển khai áp dụng hình thức khoán cho giáo viên dạy lái xe tại TT Dạy nghề lái xe tại Huế.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

- Đảm bảo An toàn tuyệt đối mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về Doanh thu và Lợi nhuận, tăng hơn 10% so năm 2025.
- Lĩnh vực dịch vụ hàng không: Phần đầu giữ vững thị trường suất ăn tại các sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phú Bài và Cam Ranh. Phần đầu mở rộng cung cấp dịch vụ từ 2 khách hàng quốc tế trở lên trong năm 2026. Điều chỉnh đơn giá bán cho các hãng hàng không như VNA và các hãng hàng không khác nhằm tăng hiệu quả cho đơn vị.
- Tiếp tục tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các DN nhằm phát huy thế mạnh của VNA Group, đẩy mạnh các hoạt động mua chung hàng hóa dịch vụ, triển khai gói dịch vụ đồng bộ để cung ứng cho các Hãng HK bay tới các sân bay Miền Trung, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý vận hành quản lý lĩnh vực suất ăn (xây dựng định mức nguyên vật liệu, quản lý thực đơn, thông tin đặt hàng....) và công tác quản lý kỹ thuật phương tiện.
- Đảm bảo cân đối được nguồn vốn, dòng tiền cho các hoạt động theo kế hoạch.

PHẦN 4: QUẢN TRỊ CÔNG TY

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch
2	Trần Thanh Nghĩa	Thành viên, Tổng giám đốc
3	Trần Thanh Hải	Thành viên, P. Tổng giám đốc
4	Nguyễn Thanh Đông	Thành viên
5	Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên

Sơ yếu lý lịch Ông Trần Thanh Nghĩa và Ông Trần Thanh Hải : vui lòng xem tại mục Thành viên Ban Điều hành.

ÔNG ĐÀO MẠNH KIÊN Chủ tịch HĐQT		
Năm sinh: 1970 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Quá trình công tác :		
08/1994- 01/1998	Vietnam Airlines – Ban KHTT, VP miền Bắc	Chuyên viên
07/1998- 06/2001	Vietnam Airlines – Ban Tiếp thị hàng hóa.	Phó Phòng TTHH
07/2001 - 04/2009	Vietnam Airlines – Ban Tiếp thị hàng hóa.	Trưởng Phòng TTHH
05/2009-12/2012	Vietnam Airlines - Chi nhánh Hàn Quốc	Trưởng chi nhánh
01/2013-05/2013	Vietnam Airlines - CTCP hàng hóa Nội Bài	Phó Tổng giám đốc
06/2013-04/2016	Vietnam Airlines - CTCP hàng hóa Nội Bài	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
05/2016-07/2018	Vietnam Airlines – Ban Dịch vụ Thị trường; CTCP hàng hóa Nội Bài (NTCS)	Trưởng ban, kiêm thành viên HĐQT NTCS
08/2018-07/2021	Vietnam Airlines - Chi nhánh miền Trung	Giám đốc
07/2021 – đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS)	Chủ tịch HĐQT MAS
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần lưu hành. Chức vụ tại tổ chức khác: Công đoàn Vietnam Airlines : Chủ tịch;		

ÔNG NGUYỄN THANH ĐÔNG		
Thành viên HĐQT		
Năm sinh: 1963		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác :		
07/1987	Công ty hóa chất Đà Nẵng - Xí nghiệp hóa chất Kim Liên	Chuyên viên
01/1993-06/1993	XN thương nghiệp, sân bay Đà Nẵng	Chuyên viên
07/1993-11/1993	XN thương nghiệp, sân bay Đà Nẵng	Trợ lý kế hoạch
12/1993-10/1994	Cty DV Cùm cảng HK sân bay miền Trung – Đội SX suất ăn HK	Đội trưởng
11/1994-10/1998	Cty DV Cùm cảng HK sân bay miền Trung – XN Cung ứng suất ăn	Giám đốc XN
11/1998/03/2006	Công ty dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Giám đốc
04/2006-06/2011	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS)	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc
07/2011-06/2016	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS)	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
07/2016 – 07/2024	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS)	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
08/2024 – đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS)	Thành viên HĐQT
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 370.750 cổ phần, chiếm 8,69% tổng số cổ phần lưu hành.		
Chức vụ tại tổ chức khác: Không có		

BÀ NGUYỄN THỊ THÙY LINH		
Thành viên HĐQT		
Năm sinh: 1982		
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế		
Quá trình công tác :		
2005-2008	CTCP Chứng khoán ngân hàng Nhà Hà Nội	Chuyên viên
2008-2011	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Chuyên viên
08/2011-2015	Công ty quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Chuyên viên
2015- đến nay	Công ty quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Phó phòng Quản lý Tài sản
25/6/2021- đến nay	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (MAS)	Thành viên HĐQT MAS
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần lưu hành.		
Chức vụ tại tổ chức khác: Phó phòng Quản lý Tài sản; Công ty quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam		

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Hoạt động kinh doanh của ngành Hàng không nói chung và của Công ty nói riêng diễn ra năm 2025 trong bối cảnh nền kinh tế thế giới vẫn đang bất ổn, xung đột giữa Nga và Ukraine cũng như tại khu vực Trung Đông vẫn đang tiếp diễn chưa có hồi kết cùng với chính sách bảo hộ thương mại, thuế quan của Mỹ đã đẩy giá nguyên, nhiên vật liệu tăng cao. Tuy nhiên nhờ nhu cầu du lịch, chính sách mở cửa của các nước giúp thúc đẩy giao thông vận chuyển qua đường Hàng không, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động SXKD của Công ty, qua đó nâng cao Doanh thu cũng như Lợi nhuận trong năm 2025.

Với sứ mệnh duy trì và phát triển chuỗi dịch vụ phục vụ Hàng không chuyên nghiệp, tiện ích với tiêu chuẩn quốc tế và sự tận tâm vì khách hàng. MASCO đã không ngừng cải tiến, đổi mới để hoàn

thiện bộ máy hoạt động nâng cao năng lực quản trị và chất lượng dịch vụ cung ứng. Bên cạnh đó, công ty cũng triển khai nhiều hoạt động nhằm mở rộng thị trường, phát triển kinh doanh, nâng tầm quy mô, vị thế, đóng góp tích cực cho công tác an sinh xã hội.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy khó khăn và thách thức, Hội đồng Quản trị ghi nhận những

nỗ lực và kết quả mà Ban Tổng Giám đốc đã làm được trong năm vừa qua. Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với tình hình diễn biến phức tạp của thị trường và đã đạt được các mục tiêu theo kế hoạch năm 2025. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy chế nội bộ, Điều lệ công ty và các quyết định của HĐQT trong hoạt động điều hành hàng ngày, đề xuất việc chi trả cổ tức năm 2025 phù hợp quy định pháp luật.

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các Quy chế, Quy định quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, Hội đồng Quản trị đã có những hoạt động giám sát cụ thể như sau:

- Thường xuyên chỉ đạo sát sao Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động đầu tư, tìm kiếm thị trường, giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra ...
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm và Báo cáo thường niên;
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM (TT)

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám đốc trong các hoạt động kinh doanh

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã ban hành 8 Nghị quyết, Quyết định với nhiều nội dung quan trọng:

- Thông qua Báo cáo tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư...để trình ĐHĐCĐ quyết định;
- Thông qua và triển khai tổ chức ĐHĐCĐ thường niên;
- Thông qua Quy chế Tổ chức và cán bộ của Công ty phù hợp với tình hình chung của

VNA Group;

- Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2025.
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG



Năm 2026, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Rào cản lớn nhất là tác động tiêu cực từ tình hình chính trị thế giới, chiến sự tại khu vực Trung Đông sẽ tiếp tục tác động tiêu cực đến chi phí sản xuất, nhu cầu đi lại, du lịch của người dân.

Hội đồng Quản trị định hướng Masco sẽ luôn ở trong tâm thế sẵn sàng thích ứng an toàn, linh hoạt với tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước để sản xuất kinh doanh có hiệu quả, phát huy tốt các nguồn lực nội tại đã xây dựng được trong hơn 30 năm qua.

Với tâm thế đó, Hội đồng Quản trị Công ty định

hướng năm 2026 như sau:

- Chú trọng chuyển đổi số, tăng cường các hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự;
- Nâng cao công tác quản trị sản xuất, quản lý và bảo đảm an toàn thực phẩm, an toàn hàng không, tăng cường mối quan hệ hỗ trợ, hợp tác với các đơn vị cùng ngành trong hệ thống của Vietnam Airlines để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo chất lượng dịch vụ, sản phẩm cung ứng;
- Tiếp tục triển khai thực hiện các bước theo Luật và quy định hiện hành để triển khai Dự án Nhà chế biến suất ăn Đà Nẵng tại vị trí mới khi được phê duyệt.
- Bảo đảm tình hình tài chính an toàn, lành mạnh, quản lý chặt chẽ chi phí, chất lượng hàng hóa đầu vào, công nợ.
- Thực hiện chính sách đầu tư có trọng điểm, đánh giá kỹ các Tài sản cần phải đầu tư, thay thế để tiết kiệm chi phí.

PHẦN 5: BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh Hồng Sơn	Trưởng Ban
2	Nguyễn Dũng	Thành viên
3	Lê Giang Nam	Thành viên

ÔNG ĐINH HỒNG SƠN Trưởng Ban Kiểm soát		
Năm sinh: 1970 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Quá trình công tác :		
04/2019-05/2019	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Ban Kiểm soát	Thành viên Ban Kiểm soát
06/2019 đến nay	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Ban Kiểm soát	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần lưu hành. Chức vụ tại tổ chức khác: Tổng công ty HK Việt Nam CTCP - Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ		

ÔNG NGUYỄN DŨNG Thành viên Ban Kiểm soát		
Năm sinh: 1968 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Quá trình công tác :		
1993 – 3/2001	Công ty XNK Đà Nẵng; Công ty TNHH Sài Gòn	Kế toán
4/2001 – 6/2002	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Chi nhánh Phú Bài	Phụ trách kế toán
7/2002 – 6/2018	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng - Phòng TC-KT	Chuyên viên
7/2018- 3/2021	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng - Phòng KH-KD	Chuyên viên
3/2021- đến nay	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Bộ phận Kiểm toán nội bộ.	Trưởng bộ phận
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần lưu hành. Chức vụ tại tổ chức khác: Không		

ÔNG LÊ GIANG NAM Thành viên Ban Kiểm soát		
Năm sinh: 1975 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật Quá trình công tác :		
Từ 1999 – 2003	Cty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng – Phòng TC-HC	Chuyên viên
2003 – 2011	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng– Phòng TC-HC	Phó P. TC-HC
Từ 2011 đến nay	CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng– Phòng TC-HC	Trưởng phòng
Số cổ phần MAS đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần lưu hành. Chức vụ tại tổ chức khác: Không		

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với hoạt động kiểm soát, hoàn thành kế hoạch và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã họp 04 lần trong năm với sự tham dự đầy đủ của các thành viên về nội dung:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐQT công ty. Ban kiểm soát đánh giá HĐQT đã triển khai thực hiện đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 đề ra.
- Trưởng Ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, năm do Công ty lập trước khi trình Hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Tình hình thực hiện kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của công ty năm 2025 tập trung chủ yếu vào các vấn đề trọng tâm sau:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành của pháp luật trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của các Xí nghiệp, chi nhánh trực thuộc ;
- Ban Kiểm soát tham gia trong tất cả các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư xây dựng và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình; Phối hợp với Công ty lựa chọn kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC giai đoạn 2025 - 2026
- - Xem xét kết quả đợt soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm của Công ty trước khi thống nhất số liệu và gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Qua các hoạt động trên, Ban Kiểm soát không nhận thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2025, bộ phận kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT quản lý đã phối hợp với các phòng ban, cơ quan thực hiện tốt các nhiệm vụ và hoàn thành các mục tiêu đề ra theo đúng quy chế, kế hoạch kiểm toán năm cũng như quy định pháp luật, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát việc thực hiện tính tuân thủ tại các phòng ban, bộ phận và các xí nghiệp, chi nhánh trong việc đảm bảo việc chấp hành quy định pháp luật hiện hành, điều lệ công ty, quy chế hoạt động và các nghĩa vụ bắt buộc về chính sách thuế, bảo hiểm xã hội... Công ty đã tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, BHXH và các quy định ngành hàng không.
- Thực hiện xem xét, thẩm định đánh giá báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2025 của công ty: Báo cáo tài chính năm 2025 được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật; không phát hiện sai sót trọng yếu làm sai lệch số liệu.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm theo dự án và kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua và HĐQT công ty triển khai.
- Kiến nghị xử lý những vi phạm, khắc phục những sai sót còn tồn tại trong các cuộc kiểm toán tại đơn vị, đồng thời, đề xuất những biện pháp cải tiến giảm thiểu rủi ro, sai sót.
- Định kỳ gửi các báo cáo được yêu cầu theo quy chế kiểm toán nội bộ cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Với những nỗ lực cải tiến, đổi mới và không ngừng học hỏi, kiểm toán nội bộ trong năm 2026 sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm toán, đưa ra được những tư vấn và kiến nghị một cách độc lập khách quan liên quan đến quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ phù hợp với công ty, giúp cho công ty đạt được mục tiêu đã đề ra.

PHẦN 6: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ F&B XANH

Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng suất ăn, do vậy, hằng năm, Công ty tiêu thụ khá nhiều nguyên vật liệu tươi (thịt, cá, rau, củ, quả...) để sản xuất, cung ứng cho khách hàng. Với phương châm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, Công ty áp dụng và không ngừng cải tiến các biện pháp cụ thể như:

Sử dụng nguyên liệu bền vững

- Nguyên liệu địa phương và hữu cơ: Ưu tiên sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc địa phương, hữu cơ và được sản xuất theo phương pháp thân thiện với môi trường. Góp phần giảm thiểu phát thải các bon trong quá trình vận chuyển và lưu trữ.
- Giảm thiểu thực phẩm lãng phí: Tối ưu hóa quy trình sản xuất và dự báo nhu cầu để giảm thiểu lượng thực phẩm thừa.
- Lựa chọn thực phẩm có tác động thấp: Ưu tiên các loại thực phẩm có lượng khí thải carbon thấp, chẳng hạn như rau củ quả thay vì thịt đỏ.

Bao bì thân thiện môi trường

- Vật liệu tái chế và phân hủy sinh học: Sử dụng bao bì làm từ vật liệu tái chế hoặc có khả năng phân hủy sinh học thay vì nhựa dùng một lần cho các bao bì dụng cụ cấp lên tàu bay.
- Giảm thiểu bao bì, dụng cụ : Thiết kế bao bì tối giản, giảm thiểu lớp đóng gói không cần thiết.
- Sử dụng các vật dụng có thể tái sử dụng như dao kéo bằng inox, hộp, khay đựng đựng thực phẩm có thể tái sử dụng hoặc tái chế.

Thực đơn xanh

- Món ăn dựa trên thực vật: Tăng cường các món ăn chay và thuần chay trong thực đơn để giảm tác động đến môi trường.
- Thực phẩm theo mùa: Sử dụng nguyên liệu theo mùa để giảm năng lượng tiêu thụ trong quá trình vận chuyển và bảo quản.
- Giảm thực phẩm chế biến sẵn: Ưu tiên các món ăn tươi, ít qua chế biến để giảm năng lượng tiêu thụ và chất thải từ bao bì.

Giáo dục và nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền, huấn luyện nhân viên về chính sách tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường: phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên triển khai phổ biến, thi đua tiết kiệm năng lượng, thực hiện tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.
- Truyền thông đến khách hàng: Khuyến khích hành khách tham gia vào các nỗ lực bảo vệ môi trường, chẳng hạn như: sử dụng bao bì dụng cụ, khăn ăn... dễ phân hủy, tái sử dụng, phân loại rác thải hoặc lựa chọn thực đơn xanh như đã thực hiện với Vietnam Airlines.
- Hợp tác với các đơn vị cung ứng nguyên vật liệu có áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, trồng trọt...và giảm thiểu phát thải carbon trong quá trình logistics.



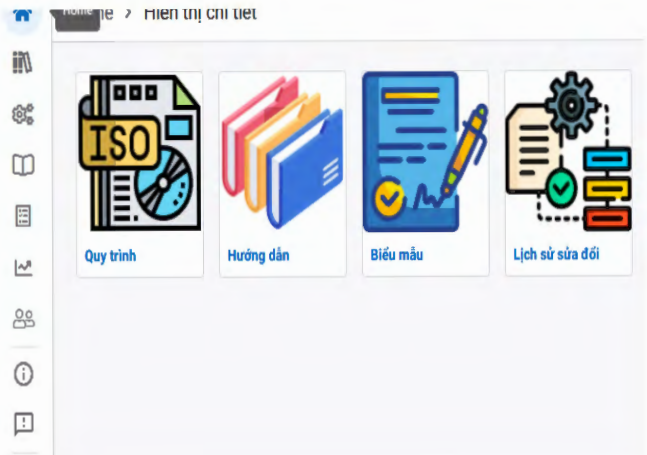
Đổi mới công nghệ

- Trong thời gian đến khi đầu tư trang bị thiết bị mới (Kho lạnh, kho đông, bếp nướng, nấu bằng điện...) cần ưu tiên các thiết bị có công nghệ tiên tiến như AI để tối ưu hóa quy trình sản xuất và giảm thiểu lãng phí năng lượng.
- Tiếp tục nghiên cứu phương án sử dụng năng lượng tái tạo điện mặt trời trên sân mái của các đơn vị suất ăn tại Đà Nẵng và Cam Ranh trong quá trình sản xuất

MASCO VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Trong giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, để không nằm ngoài xu hướng phát triển chung của xã hội. Masco cơ bản đã hoàn thành giai đoạn 1: Số hóa thông tin (Digitization) trong hầu hết các lĩnh vực và từng bước số hóa một số quy trình (Digitalization) ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý, vận hành và sản xuất tại đơn vị: nâng cấp hệ thống quản lý công việc, triển khai và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh theo hình thức trực tuyến, cán bộ quản lý tham gia, giải quyết công việc linh hoạt, chủ động trên nhiều phương tiện (máy tính bảng, điện thoại thông minh...). Triển khai Hệ thống đào tạo nội bộ online, thu thập thông tin báo cáo tự nguyện trong Hệ thống quản lý an toàn (SMS), hệ thống ISO 22000 online.

- Triển khai áp dụng phần mềm định mức NVL sản xuất suất ăn để kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động...hợp nhất phần mềm kế toán và quản lý kho để đảm bảo tính kịp thời và đồng bộ trong công tác quản lý.



TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong hoạt động chăm lo, bảo đảm quyền lợi người lao động, phụ nữ và trẻ em. Triển khai các hoạt động thiện nguyện vì lợi ích cộng đồng, tổ chức các Bữa cơm từ thiện, tặng quà cho các hoàn cảnh khó khăn, chất độc màu da cam tại địa phương có cơ sở đóng chân.

Tích cực kêu gọi CBCNV tham gia hưởng ứng đóng góp cho Quỹ vì người nghèo, ủng hộ nạn nhân do ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ, hiến máu nhân đạo ...



PHẦN 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ : Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Đông	Thành viên
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên
Ông Trần Thanh Nghĩa	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên

Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng ban
Ông Nguyễn Dũng	Thành viên
Ông Lê Giang Nam	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Thanh Nghĩa	Tổng Giám đốc
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật tại ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Trần Thanh Nghĩa, Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TT)**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Thanh Nghĩa
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2026

PHẦN 7: BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM
ECOVIS AFA VIETNAM AUDITING - APPRAISAL AND CONSULTING CO., LTD
 142 Xo Viet Nghe Tinh St., Hoa Cuong Ward, Danang City, Vietnam
 Tel: +84 236 363 3333 | Fax: +84 236 363 3338 | Email: info@ecovis.com.vn

Số: 56/2026/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 03 năm 2026 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TT)**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)****Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại Báo cáo kiểm toán số 98/2025/KT-RSMHCM ngày 12/03/2025.



Trần Thị Như Phương

Phó Tổng Giám Đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2293-2023-240-1

Người được ủy quyền

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2026

Lê Văn Long

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3303-2024-240-1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		54.108.311.371	33.843.300.606
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	22.757.319.576	16.757.696.773
1. Tiền	111		12.757.319.576	16.757.696.773
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		5.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	5.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.174.187.382	9.049.348.509
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	21.222.309.668	10.680.666.443
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	87.506.008	3.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	419.601.469	920.911.829
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(2.555.229.763)	(2.555.229.763)
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	5.266.782.701	4.970.977.219
1. Hàng tồn kho	141		5.266.782.701	4.970.977.219
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.910.021.712	3.065.278.105
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	765.085.487	2.763.274.888
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.049.991.026	241.411.738
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	94.945.199	60.591.479
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		57.715.125.992	38.057.222.124
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		200.000.000	112.820.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	200.000.000	112.820.000
II. Tài sản cố định	220		48.147.312.109	34.718.371.066
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	47.359.798.291	34.169.505.064
Nguyên giá	222		172.822.224.901	157.428.839.062
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(125.462.426.610)	(123.259.333.998)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	787.513.818	548.866.002
Nguyên giá	228		1.223.083.100	953.083.100
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(435.569.282)	(404.217.098)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.253.005.298	20.000.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.11	2.253.005.298	20.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.114.808.585	3.206.031.058
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	7.114.808.585	3.206.031.058
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		111.823.437.363	71.900.522.730

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		70.003.986.357	37.494.249.270
I. Nợ ngắn hạn	310		64.962.486.357	31.606.713.135
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	26.672.638.271	9.576.840.375
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	2.871.392.986	7.928.344.741
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	1.366.404.742	538.506.906
4. Phải trả người lao động	314	4.15	15.462.805.809	3.603.812.026
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	181.823.585	53.352.351
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.17	2.732.300.971	4.935.541.745
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.18	14.282.178.506	3.702.381.514
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.19	1.269.986.135	1.038.760.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		122.955.352	229.173.477
II. Nợ dài hạn	330		5.041.500.000	5.887.536.135
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.18	3.640.000.000	3.640.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.19	1.401.500.000	2.247.536.135
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		41.819.451.006	34.406.273.460
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.20	41.819.451.006	34.406.273.460
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		42.676.830.000	42.676.830.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42.676.830.000	42.676.830.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		803.208.113	803.208.113
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.660.587.107)	(9.073.764.653)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(9.073.764.653)	(12.930.644.539)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.413.177.546	3.856.879.886
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		111.823.437.363	71.900.522.730



Trần Thanh Nghĩa
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2026



Nguyễn Thị Minh Huyền
Kế toán trưởng



Phạm Thị Thương
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	227.808.913.036	181.406.891.268
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	2.962.623.721	4.175.738.159
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		224.846.289.315	177.231.153.109
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	187.595.648.453	145.255.582.128
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		37.250.640.862	31.975.570.981
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	729.079.639	311.867.535
7. Chi phí tài chính	22	5.5	599.897.084	1.289.007.768
Trong đó, chi phí lãi vay	23		240.325.767	482.754.166
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	8.538.879.541	7.609.198.406
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	19.890.914.496	16.219.556.128
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.950.029.380	7.169.676.214
11. Thu nhập khác	31	5.8	1.075.561.936	1.249.018.696
12. Chi phí khác	32	5.9	801.421.720	1.113.137.451
13. Lợi nhuận khác	40		274.140.216	135.881.245
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.224.169.596	7.305.557.459
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	575.935.596	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.648.234.000	7.305.557.459
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.20.5	1.737	904
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.20.6	1.737	904



Trần Thanh Nghĩa

Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thị Minh Huyền
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thương
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2025	Năm 2024
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.224.169.596	7.305.557.459
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		6.272.004.602	6.882.159.818
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		20.448.455	55.417.270
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.424.169.863)	(613.241.807)
Chi phí lãi vay	06		240.325.767	482.754.166
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		14.332.778.557	14.112.646.906
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.892.875.437)	4.597.554.761
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(295.805.482)	510.414.210
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		17.830.146.298	535.971.183
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(2.065.684.333)	588.633.206
Tiền lãi vay đã trả	14		(241.487.054)	(517.618.815)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(229.173.477)	(161.567.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.437.899.072	19.666.034.451
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.108.693.483)	(3.851.725.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.045.454.545	469.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(12.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		272.566.348	144.150.898
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.790.672.590)	(3.238.483.466)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	631.000.000	24.562.003.807
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(1.245.810.000)	(31.677.888.680)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(614.810.000)	(7.115.884.873)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50		6.032.416.482	9.311.666.112
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		16.757.696.773	7.445.756.042
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(32.793.679)	274.619
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		22.757.319.576	16.757.696.773



Trần Thanh Nghĩa
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2026


Nguyễn Thị Minh Huyền
Kế toán trưởng


Phạm Thị Thương
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B09 - DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (một doanh nghiệp Nhà nước). Ngày 23 tháng 09 năm 2005, Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 3547/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 09 năm 2005 của Bộ Giao Thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 ngày 05 tháng 04 năm 2006 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là lần thứ 15 vào ngày 09 tháng 07 năm 2024 với mã số doanh nghiệp là 0400102045.

Ngày 09 tháng 09 năm 2009, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường UpCom. Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội theo Quyết định số 350/QĐ-SGDHN ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán MAS. Ngày bắt đầu giao dịch chính thức là ngày 15 tháng 07 năm 2014.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 42.676.830.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 466 (Tại ngày 31/12/2024: 442).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Thương mại và dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không. Chi tiết: Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn. Chi tiết: Chế biến và cung ứng suất ăn trên máy bay, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đóng gói và ăn liền, bánh kẹo các loại, nước tinh khiết đóng chai;
- Giáo dục khác chưa được phân đầu vào đầu. Chi tiết: Đào tạo nghề lái xe ô tô, mô tô;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không, đường thủy, đường sắt;
- Quảng cáo. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Các dịch vụ bán lẻ phi thực phẩm. Thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, bách hóa tổng hợp, văn phòng phẩm.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

Tên	Ngành nghề hoạt động chính	Địa chỉ
Xí nghiệp Sản xuất và Cung ứng Suất ăn	Chế biến và cung ứng suất ăn	Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Phú Bài CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Chế biến và cung ứng suất ăn; Kinh doanh thương mại và dịch vụ	Tổ 10, phường Phú Bài, thành phố Huế
Chi nhánh Nha Trang – CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng	Chế biến và cung ứng suất ăn	Sân bay Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Ẩn uống	Kinh doanh thương mại và dịch vụ	Sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp Đào tạo lái xe Ô tô – Mô tô Masco (dưới đây gọi tắt là "Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng")	Đào tạo, lái xe ô tô và mô tô	113 Núi Thành, phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng - Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp Đào tạo lái xe Ô tô – Mô tô Masco Thừa Thiên Huế (dưới đây gọi tắt là "Trung tâm đào tạo lái xe Huế")	Đào tạo, lái xe ô tô và mô tô	73 Phan Đình Phùng, phường Thuận Hóa, thành phố Huế

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.3. Đầu tư tài chính***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

3.4. Nợ phải thu***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Hàng tồn kho***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh và chi phí lắp đặt, chạy thử trừ đi giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	Năm 2025
• Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 25 năm
• Máy móc, thiết bị	03 – 10 năm
• Phương tiện vận tải truyền dẫn	03 – 10 năm
• Tài sản cố định khác	04 – 10 năm

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.8. Thuê tài sản***Thuê hoạt động***

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.10. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)***Nguyên tắc ghi nhận vốn góp***

Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng và Trung tâm đào tạo lái xe Huế hoạt động theo hình thức đầu tư góp vốn giữa Công ty với các cá nhân để cùng thực hiện hoạt động đào tạo nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Công ty là bên nhận góp vốn đã ghi nhận số tiền góp vốn từ các cá nhân là khoản nợ phải trả khác.

Nguyên tắc hạch toán và phân chia lợi nhuận

Công ty chịu trách nhiệm quản lý, điều hành, chi phối và là bên duy nhất trực tiếp ghi nhận kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

toàn bộ doanh thu, chi phí phát sinh từ các hoạt động của hai trung tâm. Theo thỏa thuận, các đối tác còn lại chỉ được phân chia lợi nhuận sau khi kết thúc niên độ kế toán năm.

3.11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến tiền thuê đất trả trước và công cụ dụng cụ. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.12. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.13. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.14. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.15. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về dịch vụ đào tạo và các dịch vụ khác đang cung cấp trong năm.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.16. Nguồn vốn chủ sở hữu*****Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.17. Doanh thu, thu nhập khác***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.19. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.20. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, chiết khấu thanh toán và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.21. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.22. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế. Mức thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành được xác định như sau:

- Đối với hoạt động đào tạo tại hai Trung tâm đào tạo lái xe: mức thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động theo điểm theo điểm b Khoản 2 Điều 19 Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính Phủ;
- Các hoạt động còn lại của Công ty áp dụng mức thuế suất 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Đào tạo dạy nghề lái xe: Không chịu thuế GTGT;
- Kinh doanh thương mại: 5% - 10%;
- Dịch vụ hàng không: 10%.

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025 theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo quy định tại Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.23. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**3.24. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.25. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác - Xem thêm mục 7.

3.26. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

		Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
Tiền mặt tại quỹ		900.502.374		784.612.612
+ VND		861.489.177		746.836.598
+ USD	1.497,80 #	39.013.197	1.497,80 #	37.776.014
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		11.856.817.202		15.973.084.161
+ VND		11.304.521.467		15.870.204.264
+ USD	21.179,42 #	552.295.735	4.074,29 #	102.879.897
Tiền gửi có kỳ hạn 1 - 3 tháng		10.000.000.000		-
Cộng		22.757.319.576		16.757.696.773

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-
Cộng	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	9.677.315.289	167.454.000
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	1.859.703.528	2.093.391.982
Korean Airlines Co., Ltd	3.006.928.473	-
Các đối tượng khác	6.678.362.378	8.419.820.461
Cộng	21.222.309.668	10.680.666.443
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	10.204.103.553	1.115.549.864

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Công ty SADCO	48.429.710	-
Các đối tượng khác	39.076.298	3.000.000
Cộng	87.506.008	3.000.000

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Tạm ứng	100.257.305	-	172.886.885	-
Lãi dự thu	183.756.164	-	-	-
Kỹ quỹ, ký cược	125.920.000	-	84.000.000	-
Phải thu khác	9.668.000	-	664.024.944	-
Cộng	419.601.469	-	920.911.829	-
Dài hạn:				
Kỹ quỹ, ký cược	200.000.000	-	112.820.000	-
Cộng	200.000.000	-	112.820.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi	2.555.229.763	-	2.555.229.763	-
Cộng	2.555.229.763	-	2.555.229.763	-

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp. Vì các khoản nợ xấu này tồn đọng lâu, khó thu hồi.

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025			Tại ngày 01/01/2025		
	VND			VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty Cổ phần Hàng không Đông Dương	1.481.124.999	-	Trên 3 năm	1.481.124.999	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines	498.741.264	-	Trên 3 năm	498.741.264	-	Trên 3 năm
Các học viên bộ đội tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	575.363.500	-	Trên 3 năm	575.363.500	-	Trên 3 năm
Cộng	2.555.229.763	-		2.555.229.763	-	

4.7. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.255.458.758	-	2.577.553.121	-
Công cụ, dụng cụ	33.412.708	-	26.792.216	-
Hàng hóa	1.977.911.235	-	2.366.631.882	-
Cộng	5.266.782.701	-	4.970.977.219	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.8. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí thuê mặt bằng, thuê đất, thuê tài sản	247.210.912	2.186.651.513
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	199.308.381	231.376.613
Chi phí khác	318.566.194	345.246.762
Cộng	765.085.487	2.763.274.888
Dài hạn:		
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	1.643.173.202	1.041.982.711
Chi phí đào tạo chứng chỉ nghề lĩnh vực suất ăn	855.469.288	465.531.012
Chi phí thuê mặt bằng kinh doanh	3.795.000.000	-
Chi phí khác	821.166.095	1.698.517.335
Cộng	7.114.808.585	3.206.031.058

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2025	55.616.101.576	34.273.385.422	66.260.080.737	1.279.271.327	157.428.839.062
Mua trong năm	-	825.075.395	16.794.248.888	-	17.619.324.283
Đầu tư XDCB hoàn thành	1.889.228.556	-	-	-	1.889.228.556
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.701.580.000)	(413.587.000)	(4.115.167.000)
Tại ngày 31/12/2025	57.505.330.132	35.098.460.817	79.352.749.625	865.684.327	172.822.224.901
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2025	34.288.274.423	29.835.284.321	57.864.177.277	1.271.597.977	123.259.333.998
Khấu hao trong năm	2.298.826.825	1.370.094.614	2.564.705.807	7.025.172	6.240.652.418
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.623.972.806)	(413.587.000)	(4.037.559.806)
Tại ngày 31/12/2025	36.587.101.248	31.205.378.935	56.804.910.278	865.036.149	125.462.426.610
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2025	21.327.827.153	4.438.101.101	8.395.903.460	7.673.350	34.169.505.064
Tại ngày 31/12/2025	20.918.228.884	3.893.081.882	22.547.839.347	648.178	47.359.798.291

Giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 4.865.624.670 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 69.961.311.109 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2025	473.227.100	479.856.000	953.083.100
Tăng trong năm	-	270.000.000	270.000.000
Tại ngày 31/12/2025	473.227.100	749.856.000	1.223.083.100
Khấu hao:			
Tại ngày 01/01/2025	-	404.217.098	404.217.098
Khấu hao trong năm	-	31.352.184	31.352.184
Tại ngày 31/12/2025	-	435.569.282	435.569.282
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2025	473.227.100	75.638.902	548.866.002
Tại ngày 31/12/2025	473.227.100	314.286.718	787.513.818

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình đã được dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay là 473.227.100 VND.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 409.856.000 VND.

(*) Là quyền sử dụng đất lâu dài tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng được sử dụng để xây dựng văn phòng Công ty và nhà máy chế biến suất ăn hàng không tại Đà Nẵng. Quyền sử dụng đất này đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay.

4.11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Đầu tư mua sắm tài sản cố định	2.077.909.091	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	175.096.207	20.000.000
Cộng	2.253.005.298	20.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Cuộc Sống Việt - Chi nhánh Đà Nẵng	1.683.026.424	1.683.026.424	415.752.804	415.752.804
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Miền Bắc	11.179.980.000	11.179.980.000	-	-
Hộ kinh doanh Lê Ngọc Thịnh	841.084.841	841.084.841	757.011.335	757.011.335
Ông Lê Tiến Minh	736.372.640	736.372.640	669.030.213	669.030.213
Các đối tượng khác	12.232.174.366	12.232.174.366	7.735.046.023	7.735.046.023
Cộng	26.672.638.271	26.672.638.271	9.576.840.375	9.576.840.375
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	67.139.052	67.139.052	60.497.213	60.497.213

4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền ứng trước của học viên tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	2.392.500.000	1.225.000.000
Tiền ứng trước của học viên tại Trung tâm đào tạo lái xe Huế	457.533.000	86.144.000
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	-	6.617.200.741
Các đối tượng khác	21.359.986	-
Cộng	2.871.392.986	7.928.344.741
Trong đó: Người mua trả tiền trước là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	-	6.617.200.741

4.14. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2025		Trong năm		Tại ngày 01/01/2025	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	503.410.741	6.214.368.759	6.071.427.463	-	360.469.445
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	540.690.652	575.935.596	-	35.244.944	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	322.303.349	1.064.230.424	919.964.536	-	178.037.461
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	94.945.199	-	111.584.094	181.182.758	25.346.535	-
Các khoản thuế khác	-	-	12.000.000	12.000.000	-	-
Cộng	94.945.199	1.366.404.742	7.978.118.873	7.184.574.757	60.591.479	538.506.906

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Phải trả người lao động

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tiền lương phải trả CBNV	15.462.805.809	3.603.812.026
Cộng	15.462.805.809	3.603.812.026

4.16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Lãi dự trả	9.691.064	10.852.351
Chi phí khác	172.132.521	42.500.000
Cộng	181.823.585	53.352.351

4.17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Nhận trước tiền đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	1.464.662.338	2.099.040.513
Nhận trước tiền đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại Trung tâm đào tạo lái xe Huế	1.267.638.633	2.836.501.232
Cộng	2.732.300.971	4.935.541.745

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.18. Phải trả khác**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Ngắn hạn:		
Lợi nhuận hợp tác đầu tư phải trả	1.975.689.671	1.732.168.492
Kinh phí công đoàn	368.336.046	216.177.032
Nhận ký quỹ, ký cược (*)	10.713.770.000	655.510.000
Phí hoa hồng phải trả khi giới thiệu học viên	110.826.912	306.134.207
Phải trả tiền cọc cho tài xế xe taxi	208.317.582	219.845.533
Phải trả khác	905.238.295	572.546.250
Cộng	14.282.178.506	3.702.381.514
Trong đó: Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	10.319.715.302	266.457.892
Dài hạn:		
Vốn góp hợp tác kinh doanh tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	1.640.000.000	1.640.000.000
Vốn góp hợp tác kinh doanh tại Trung tâm đào tạo lái xe Huế	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	3.640.000.000	3.640.000.000
Trong đó: Phải trả dài hạn khác là các bên liên quan - Xem thêm mục 8	580.000.000	580.000.000

(*) Trong đó, nhận ký quỹ, ký cược từ Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam – CTCP theo hợp đồng mua bán suất ăn số 01 – 2006/SA-MASCO ngày 04/05/2006 và phụ lục 10 – Bản số 01/2026 với số tiền 10.000.000.000 VND, thời gian ký quỹ từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2026.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.19. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 31/12/2025 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2025 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nợ dài hạn đến hạn trả:						
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng (*)	846.986.135	846.986.135	846.986.135	636.000.000	636.000.000	636.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng (**)	423.000.000	423.000.000	423.000.000	402.760.000	402.760.000	402.760.000
Cộng	1.269.986.135	1.269.986.135	1.269.986.135	1.038.760.000	1.038.760.000	1.038.760.000
Dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng (*)	238.250.000	238.250.000	631.000.000	1.028.736.135	635.986.135	635.986.135
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng (**)	1.163.250.000	1.163.250.000	-	448.300.000	1.611.550.000	1.611.550.000
Cộng	1.401.500.000	1.401.500.000	631.000.000	1.477.036.135	2.247.536.135	2.247.536.135

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Số hợp đồng	Ngày HĐ	Mục đích	Hạn mức (VND)	Thời hạn cho vay	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
I. Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng						
259/2024/CVTDH/VCB-KHDN	12/12/2024	Đầu tư tài sản cố định phục vụ hoạt động kinh doanh	2.695.000.000 VND	60 tháng	7,2%/năm	Phương tiện vận tải của Công ty
II. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đà Nẵng						
01/2023-HĐCVDADT/NHCT480-MASCO	27/10/2023	Đầu tư tài sản cố định phục vụ hoạt động kinh doanh	1.976.000.000 VND	36 tháng	9%/năm	Phương tiện vận tải của Công ty
01/2024-HĐCVDADT/NHCT480-MASCO	20/01/2025	Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư tài sản cố định	280.000.000 VND	36 tháng	Theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ	Hợp đồng bảo đảm được xác lập trước và/hoặc cùng và/hoặc sau thời điểm ký Hợp đồng tín dụng.
01/2025-HĐCVDADT/NHCT480-MASCO	14/02/2025	Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư tài sản cố định	351.000.000 VND	36 tháng	Theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ	Hợp đồng bảo đảm được xác lập trước và/hoặc cùng và/hoặc sau thời điểm ký Hợp đồng tín dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.20. Vốn chủ sở hữu

4.20.1. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2024	42.676.830.000	803.208.113	(12.930.644.539)	30.549.393.574
Lãi trong năm trước	-	-	7.305.557.459	7.305.557.459
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	-	-	(1.583.560.978)	(1.583.560.978)
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe Huế	-	-	(1.673.054.194)	(1.673.054.194)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận hợp tác đầu tư	-	-	(192.062.401)	(192.062.401)
Tại ngày 01/01/2025	42.676.830.000	803.208.113	(9.073.764.653)	34.406.273.460
Lãi trong năm nay	-	-	8.648.234.000	8.648.234.000
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng (*)	-	-	(943.788.871)	(943.788.871)
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh Trung tâm đào tạo lái xe Huế (*)	-	-	(168.312.231)	(168.312.231)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận hợp tác đầu tư (*)	-	-	(122.955.352)	(122.955.352)
Tại ngày 31/12/2025	42.676.830.000	803.208.113	(1.660.587.107)	41.819.451.006

(*) Công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận hợp tác đầu tư và phân chia lợi nhuận ứng với tỉ lệ vốn góp của các nhân theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh theo bảng phân chia lợi nhuận ngày 06/02/2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.20.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	15.412.650.000	15.412.650.000
Ông Nguyễn Thanh Đông	3.707.500.000	3.707.500.000
Các cổ đông khác	23.556.680.000	23.556.680.000
Cộng	42.676.830.000	42.676.830.000

4.20.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn góp đầu năm	42.676.830.000	42.676.830.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	42.676.830.000	42.676.830.000

4.20.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.267.683	4.267.683
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	4.267.683	4.267.683
- Cổ phiếu phổ thông	4.267.683	4.267.683
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	4.267.683	4.267.683
- Cổ phiếu phổ thông	4.267.683	4.267.683
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.20.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi/Lỗ sau thuế của cổ đông của Công ty	8.648.234.000	7.305.557.459
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(122.955.352)	(192.062.401)
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh	(1.112.101.102)	(3.256.615.172)
Lãi/Lỗ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.413.177.546	3.856.879.886
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	4.267.683	4.267.683
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.737	904

4.20.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi/Lỗ sau thuế của cổ đông của Công ty	8.648.234.000	7.305.557.459
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(122.955.352)	(192.062.401)
Chia lợi nhuận hợp đồng hợp tác kinh doanh	(1.112.101.102)	(3.256.615.172)
Lãi/Lỗ để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	7.413.177.546	3.856.879.886
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	4.267.683	4.267.683
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.267.683	4.267.683
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.737	904

4.20.7. Khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 01/01/2025
Ngoại tệ các loại + USD	22.677,22	7.902,96

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng	33.160.010.067	18.626.361.571
Doanh thu cung cấp dịch vụ đào tạo	36.479.267.319	44.381.528.243
Doanh thu cung cấp dịch vụ suất ăn và các dịch vụ khác	158.169.635.650	118.399.001.454
Cộng	227.808.913.036	181.406.891.268
Trong đó, doanh thu với các bên liên quan - Xem thêm mục 8	86.150.141.398	71.338.973.659

5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chiết khấu thương mại	1.264.143.721	1.624.096.523
Hàng bán bị trả lại	1.698.480.000	2.551.641.636
Cộng	2.962.623.721	4.175.738.159

5.3. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	20.896.828.654	11.842.081.477
Giá vốn của dịch vụ đào tạo đã cung cấp	25.814.720.359	28.100.247.169
Giá vốn của dịch vụ suất ăn và các dịch vụ khác đã cung cấp	140.884.099.440	105.313.253.482
Cộng	187.595.648.453	145.255.582.128

5.4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	456.322.512	144.150.898
Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	272.757.127	167.716.637
Cộng	729.079.639	311.867.535

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.5. Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	240.325.767	482.754.166
Chi phí chiết khấu thanh toán	339.041.096	750.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	81.766	836.332
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	20.448.455	55.417.270
Cộng	599.897.084	1.289.007.768
Trong đó, Chi phí chiết khấu thanh toán với bên liên quan - Xem thêm mục 8	339.041.096	750.000.000

5.6. Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên	3.865.378.544	3.926.195.100
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	497.204.102	221.505.304
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.666.672	9.966.683
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.746.253.537	3.078.796.002
Chi phí bằng tiền khác	423.376.686	372.735.317
Cộng	8.538.879.541	7.609.198.406

5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	12.027.680.785	11.141.886.135
Chi phí đồ dùng văn phòng	155.330.394	289.115.827
Chi phí khấu hao TSCĐ	125.132.476	37.708.497
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.427.396.045	1.747.658.188
Chi phí bằng tiền khác	4.155.374.796	3.003.187.481
Cộng	19.890.914.496	16.219.556.128

5.8. Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	967.847.351	469.090.909
Thu nhập từ cho thuê cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kiểm tra chấm điểm của sát hạch mô tô	-	609.237.036
Thu nhập khác	107.714.585	170.690.751
Cộng	1.075.561.936	1.249.018.696

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.9. Chi phí khác**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thuê mặt bằng, sân bãi tập lái	593.250.001	622.720.000
Chi phí khác	208.171.719	490.417.451
Cộng	801.421.720	1.113.137.451

5.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	76.434.646.177	54.497.737.363
Chi phí nhân công	66.719.050.319	57.670.471.032
Chi phí khấu hao TSCĐ	6.260.621.270	6.882.159.818
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.451.761.040	31.352.300.587
Chi phí bằng tiền khác	14.262.535.030	18.681.667.862
Cộng	195.128.613.836	169.084.336.662

5.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.224.169.596	7.305.557.459
- Lợi nhuận của hoạt động được ưu đãi	1.515.130.723	9.440.318.684
- Lợi nhuận của hoạt động không được ưu đãi	7.709.038.873	(2.134.761.225)
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.151.698.362	755.976.907
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.151.698.362	1.055.724.217
- Chi phí không được trừ	1.009.197.597	1.021.057.784
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền gửi, phải thu ngoại tệ cuối năm trước	123.272.310	34.666.433
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền gửi, phải thu ngoại tệ cuối năm nay	19.228.455	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	299.747.310
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền gửi, phải thu ngoại tệ cuối năm nay	-	123.272.310
- Chi phí trích trước tạm loại năm trước	-	176.475.000
Trừ: Lỗ năm trước chuyển sang	(7.496.189.975)	(8.061.534.366)
Tổng thu nhập tính thuế	2.879.677.983	-
- Thu nhập của hoạt động được ưu đãi	-	-
- Thu nhập của hoạt động không được ưu đãi	2.879.677.983	-
Thuế suất thuế TNDN hiện hành		
- Thuế suất thuế TNDN của hoạt động được ưu đãi	10%	10%
- Thuế suất thuế TNDN của hoạt động không được ưu đãi	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm	575.935.596	-
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN tại TT đào tạo lái xe Đà Nẵng	136.433.658	-
- Chi phí thuế TNDN tại TTT đào tạo lái xe Huế	115.066.670	-
- Chi phí thuế TNDN tại Văn phòng Công ty	324.435.268	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	631.000.000	24.562.003.807
Cộng	631.000.000	24.562.003.807

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	1.245.810.000	31.677.888.680
Cộng	1.245.810.000	31.677.888.680

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo khu vực địa lý mà Công ty hoạt động như sau:

- Thành phố Đà Nẵng;
- Tỉnh Khánh Hòa;
- Thành phố Huế

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025:

	Đà Nẵng		Khánh Hòa		Huế		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu										
Từ khách hàng bên ngoài	143.461.779.778	110.755.656.287	55.205.994.003	33.137.697.099	29.141.139.255	37.513.537.882	-	-	227.808.913.036	181.406.891.268
Giữa các bộ phận	430.431.017	2.246.302.787	-	-	-	-	(430.431.017)	(2.246.302.787)	-	-
Cộng	143.892.210.795	113.001.959.074	55.205.994.003	33.137.697.099	29.141.139.255	37.513.537.882	(430.431.017)	(2.246.302.787)	227.808.913.036	181.406.891.268
Kết quả hoạt động kinh doanh										
Kết quả của bộ phận	28.487.012.161	27.323.344.554	5.511.598.471	(4.352.486.409)	3.252.030.230	9.004.712.836	-	-	37.250.640.862	31.975.570.981
Chi phí bán hàng	(7.108.571.794)	(6.117.456.494)	-	-	(1.430.307.747)	(1.491.741.912)	-	-	(8.538.879.541)	(7.609.198.406)
Chi phí quản lý	(13.041.989.306)	(10.331.686.345)	(3.103.018.382)	(2.754.400.363)	(3.745.906.808)	(3.133.469.420)	-	-	(19.890.914.496)	(16.219.556.128)
Doanh thu tài chính	823.693.844	308.125.365	319.128	915.005	153.304.386	174.185.497	(248.237.719)	(171.358.332)	729.079.639	311.867.535
Chi phí tài chính	(246.925.628)	(372.604.504)	(570.041.175)	(1.076.107.371)	(31.168.000)	(11.654.225)	248.237.719	171.358.332	(599.897.084)	(1.289.007.768)
Lợi nhuận khác	(136.805.662)	(332.547.472)	8.719.658	(792.557)	402.226.220	469.221.274	-	-	274.140.216	135.881.245
Lợi nhuận trước thuế	8.776.413.615	10.477.175.104	1.847.577.700	(8.182.871.695)	(1.399.821.719)	5.011.254.050	-	-	9.224.169.596	7.305.557.459
Thuế TNDN	(460.868.926)	-	-	-	(115.066.670)	-	-	-	(575.935.596)	-
Lợi nhuận sau thuế									8.648.234.000	7.305.557.459

(*) Loại trừ nội bộ:
- Doanh thu loại trừ nội bộ là doanh thu cung cấp suất ăn cho phòng C tại Đà Nẵng (XN suất ăn cung cấp suất ăn cho XNTM phục vụ phòng C).
- Thu nhập và chi phí tài chính loại trừ là thu nhập và chi phí từ giao dịch cho vay/vay nội bộ giữa Văn phòng Công ty và Trung tâm đào tạo lái xe Huế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thông tin khác:

	Đà Nẵng		Khánh Hòa		Huế		Loại trừ		Tổng cộng	
	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tổng tài sản	107.336.847.125	65.826.769.461	32.307.155.036	23.462.213.084	12.417.266.760	13.221.872.817	(40.237.831.558)	(30.610.332.632)	111.823.437.363	71.900.522.730
Tổng nợ phải trả	(65.517.396.119)	(31.420.496.001)	(32.307.155.036)	(23.462.213.084)	(12.417.266.760)	(13.221.872.817)	40.237.831.558	30.610.332.632	(70.003.986.357)	(37.494.249.270)
	Đà Nẵng		Khánh Hòa		Huế		Loại trừ		Tổng cộng	
	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày	Tại ngày
	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản cố định:										
Nguyên giá	61.507.898.074	51.520.136.285	85.131.754.557	77.749.550.507	27.405.655.370	29.112.235.370	-	-	174.045.308.001	158.381.922.162
Hao mòn lũy kế	(42.674.562.911)	(43.141.975.043)	(60.139.975.070)	(56.774.922.422)	(23.083.457.911)	(23.746.653.631)	-	-	(125.897.995.892)	(123.663.551.096)
	Đà Nẵng		Khánh Hòa		Huế		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chi phí khấu hao	(2.167.718.248)	(2.764.134.069)	(3.107.009.268)	(3.041.993.172)	(997.277.086)	(1.076.032.577)	-	-	(6.272.004.602)	(6.882.159.818)
Chi phí mua sắm, XDCB hoàn thành TSCĐ	(1.216.906.789)	(2.481.732.182)	(5.898.286.694)	(829.133.091)	(993.500.000)	(540.860.000)	-	-	(8.108.693.483)	(3.851.725.273)

Doanh thu bộ phận được dựa trên cơ sở vị trí địa lý của khách hàng. Tài sản và chi phí mua sắm tài sản cố định bộ phận được trình bày theo vị trí địa lý của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Bên cạnh những thông tin về hoạt động kinh doanh của các bộ phận dựa trên cơ sở vị trí địa lý của Công ty, những dữ liệu dưới đây còn trình bày các thông tin theo hoạt động kinh doanh là bộ phận thứ yếu:

	Hàng không		Đào tạo		Loại trừ		Tổng cộng	
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu								
Từ khách hàng bên ngoài	191.329.645.717	136.942.164.371	36.479.267.319	44.464.726.897	-	-	227.808.913.036	181.406.891.268
Giữa các bộ phận	430.431.017	2.246.302.787		-	(430.431.017)	(2.246.302.787)	-	-
Cộng	191.760.076.734	139.188.467.158	36.479.267.319	44.464.726.897	(430.431.017)	(2.246.302.787)	227.808.913.036	181.406.891.268
Chi phí khấu hao	(5.014.127.380)	(5.584.984.110)	(1.257.877.222)	(1.297.175.708)	-	-	(6.272.004.602)	(6.882.159.818)
Chi phí mua sắm, XDCB hoàn thành TSCĐ	(5.196.333.483)	(2.799.005.273)	(2.912.360.000)	(1.052.720.000)	-	-	(8.108.693.483)	(3.851.725.273)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

1. Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (“Vietnam Airlines”)
2. Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines
3. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam
4. Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài
5. Chi nhánh Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Máy bay tại Thành phố Đà Nẵng
6. Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam
7. Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam
8. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Mối quan hệ

Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
Công ty con của Vietnam Airlines
Công ty con của Vietnam Airlines
Công ty con của Vietnam Airlines
Trực thuộc công ty con của Vietnam Airlines
Công ty con của Vietnam Airlines
Công ty con của Vietnam Airlines
Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày 31/12/2025 số dư đối với các bên liên quan được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng:		
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam	-	399.567.600
Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines	516.281.264	533.401.264
Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam	10.507.000	15.127.000
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	9.677.315.289	167.454.000
Cộng - Xem thêm mục 4.3	10.204.103.553	1.115.549.864

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải trả người bán:		
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài	67.139.052	60.497.213
Cộng - Xem thêm mục 4.12	67.139.052	60.497.213

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Người mua trả tiền trước:		
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	-	6.617.200.741
Cộng - Xem thêm mục 4.13	-	6.617.200.741
	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải trả ngắn hạn khác - Nhận ký quỹ:		
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	10.000.000.000	-
Cộng - Xem thêm mục 4.18	10.000.000.000	-
	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải trả ngắn hạn khác về lợi nhuận hợp tác đầu tư:		
Ông Nguyễn Thanh Đông	237.261.701	243.048.644
Ông Phạm Văn Hà	82.453.601	23.409.248
Cộng - Xem thêm mục 4.18	319.715.302	266.457.892
	Tại ngày 31/12/2025 VND	Tại ngày 01/01/2025 VND
Phải trả dài hạn khác về vốn góp hợp đồng hợp tác kinh doanh:		
Ông Nguyễn Thanh Đông	460.000.000	460.000.000
Ông Phạm Văn Hà	120.000.000	120.000.000
Cộng - Xem thêm mục 4.18	580.000.000	580.000.000

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	84.019.312.683	66.274.088.914
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Mặt đất Sân bay Việt Nam	1.518.997.036	4.599.982.500
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài	138.606.482	157.914.815
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Máy bay tại Thành phố Đà Nẵng	177.334.310	160.464.281
Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam	110.288.888	114.430.556
Công ty Cổ phần Hàng không Pacific Airlines	-	32.092.593
Công ty TNHH MTV Nhiên liệu hàng không Việt Nam	185.601.999	-
Cộng - Xem thêm mục 5.1	86.150.141.398	71.338.973.659

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng:		
Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài	145.219.101	158.345.638
Cộng	145.219.101	158.345.638

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chiết khấu thanh toán:		
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	339.041.096	750.000.000
Cộng - Xem thêm mục 5.5	339.041.096	750.000.000

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:			
Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	21.600.000	19.500.000
Ông Trần Thanh Nghĩa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	12.000.000	5.460.000
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	12.000.000	10.920.000
Bà Lê Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	-	5.460.000
Ông Nguyễn Thanh Đông	Thành viên HĐQT	12.000.000	5.460.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	12.000.000	10.920.000
Ông Nguyễn Dũng	Thành viên BKS	8.640.000	7.800.000
Ông Lê Giang Nam	Thành viên BKS	8.640.000	7.800.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Tiền lương, thưởng và các khoản thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Trần Thanh Nghĩa	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.179.202.307	494.041.564
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	750.534.123	657.530.432
Ông Nguyễn Thanh Đông	Thành viên HĐQT	45.103.000	609.949.229
Bà Lê Thị Thủy Linh	Thành viên HĐQT	-	154.082.658
Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	750.534.123	657.530.432
Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng	704.175.846	595.659.888
Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng BKS	103.200.000	93.600.000
Ông Nguyễn Dũng	Thành viên BKS	227.159.126	145.183.431
Ông Lê Giang Nam	Thành viên BKS	372.770.484	319.484.031

3. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG*Công ty là bên đi thuê*

Công ty thuê đất, mặt bằng theo các hợp đồng thuê hoạt động.

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	7.001.131.426	6.582.991.072

4. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

**Trần Thanh Nghĩa**
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Thị Minh Huyền
Kế toán trưởng
Phạm Thị Thương
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Ngày 25 tháng 03 năm 2026

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



TRẦN THANH NGHĨA